

PHONG HOA

RA NGÀY THU SAU

DIRECTEUR POLITIQUE
NGUYỄN XUÂN MẠI

DIRECTEUR NGUYỄN TUƠNG TÂM

ADMINISTRATEUR
PHẠM HUU NINH

TRÍ THỨC...

CÁC cụ nho thường than đạo nho đến ngày suy vi, nhưng nếu các cụ nhìn về nơi hương thôn, các cụ sẽ rõ rằng hàng ức, hàng triệu con người vẫn là tin đồn trung thành của nho giáo. Tuy tây học lan sang nước ta đã ngót nửa thế kỷ rồi, ảnh hưởng của khoa học, của văn minh tây phương vẫn chưa có gì, bọn dân quê vẫn mơ màng trong giấc mộng ngàn năm cũ, hành động theo khuôn những tập quán, tục lệ hủ lậu, tư tưởng không thoát ly ra ngoài đạo lý Tống nho.

Nguyên nhân sự đó ở đâu? Chẳng phải là ở sự cách biệt bọn trí thức mới với dân quê sao? Sự cách biệt ấy đã làm chia người nước ta ra hai thế giới, không có liên lạc với nhau. Bọn trí thức đều đua nhau về sinh hoạt ở các nơi thành thị, tranh dành nhau lấy một quan chức nho nhỏ, để sống một cách êm đềm không phải bôn tẩu, không phải nghĩ ngợi để sống một đời phẳng lặng như mặt vũng nước tù.

Nhưng ta không thể trách họ được, vì họ học chỉ để làm ông phán, ông tham, như ngày xưa học đạo thánh hiền chỉ có thể tạo các cụ nên những nhà văn sĩ hay đạo-dức. Họ đã vì mảnh bằng con, được no cơm, ấm cật với chiếc lương, thì thôi, còn lo nghĩ đến gì nữa! Hoặc giả có người có tâm huyết, thì cũng chỉ những lúc nhàn rỗi, trà dư, tửu hậu, mới thương hão, tiếc vạy đến bọn dân quê lầm than nơi bùn lầy nước đọng.

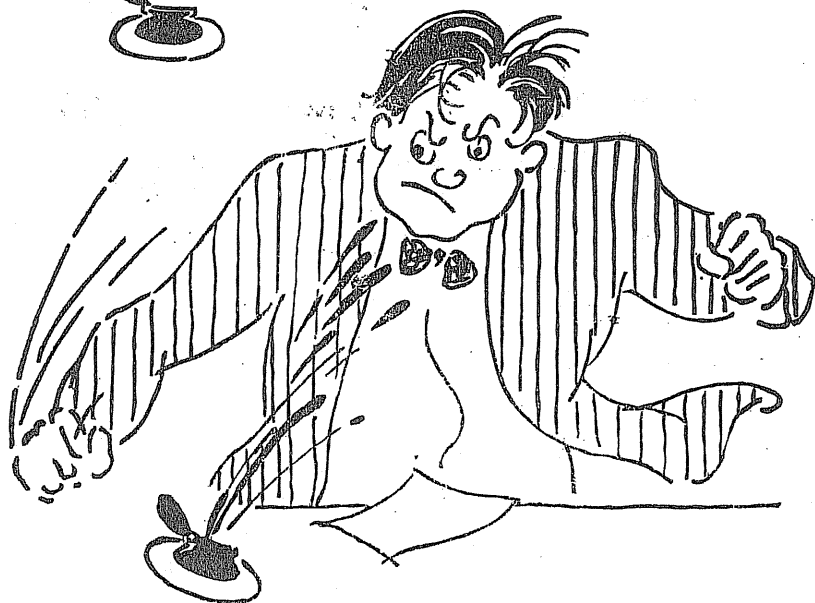
Đương lúc bức tường cách biệt bọn trí thức với dân quê càng ngày càng dày, sự kính tế khủng

... NGHĨ TRANH

BÔI NHỌ.



Nát óc ha! ngày hôm nay, có cái tranh đề bôi nhọ thằng cha Bạch mà nghĩ mãi không ra...



... Tức cha chả...



... là tức!

VÀ DÂN QUÊ

hoảng mấy năm nay bỗng số đây bọn trí thức về nơi thôn dã.

Các công sở đều hạn chế các người làm, bọn trí thức hóa ra thất nghiệp rất nhiều. Mỗi năm, những học trò đến tuổi thành nhân phải tìm cách nuôi sống lấy mình rất đông. Nhưng tìm cách nào? Vấn đề khó khăn và phức tạp này đã làm cho bao nhiêu óc non bần khoăn nghĩ ngợi.

Buôn bán? Làm ruộng? Mở công xưởng? Thật đã không dễ dàng gì, mà điều sở đắc của bọn họ lại không phải ở đấy. Cái học của họ là cái học chuyên đề làm các việc công sở, nay bỏ ra ngoài, họ tất bơ vơ lạc loài, còn biết cách nào nuôi sống họ được nữa.

Vẫn biết rằng: đói, đầu gối phải bò, nhưng ở xã-hội ta, hạng người có ít chút học thức, vì một thành kiến hủ lậu, không chịu hạ mình xuống làm một nghề mà họ cho là không xứng đáng với nhân phẩm họ.

Một ông ký hay một người có hy vọng làm ông ký không có thể đi nuôi gà nuôi vịt, không có thể làm anh thợ rèn! Ấy chỉ vì cái thành kiến vô lý ấy, mà bao nhiêu thiếu niên không nghề nghiệp, không cơ sở, ngồi rồi ăn không, đợi thời để dành hơn để tranh nhau cái mồi sở trường xưa nay: là một chân cạo giấy. Họ hóa thành một hạng người vô dụng, dẫu họ lang thang ở tỉnh thành hay về ẩn nơi thôn quê, một hạng người dễ sinh ra chán đời, ghét đời, mà hạng người có tài mà không có dụng ấy, lại là hy vọng của nước.

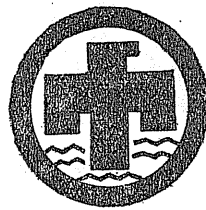
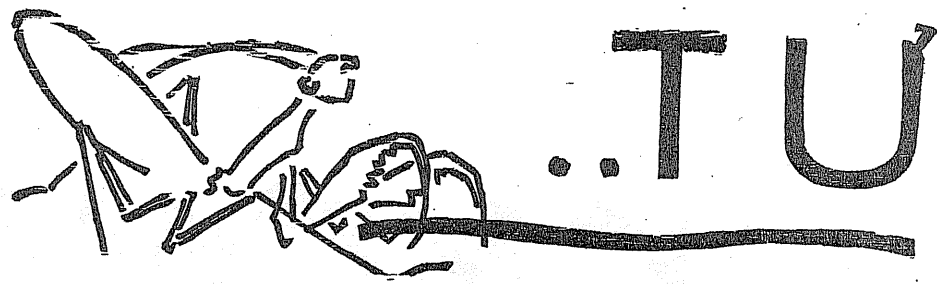
(Xem tiếp trang sau)



DONG

SOI





Tôi vẫn tưởng ông chỉ thạo phân biệt kim khánh với kim tiền thôi đấy.

Ăn mỳ có nhiều cách

GẦN đây, tòa án có sử một anh ăn mỳ.... trí thức. Anh ta lúc nào cũng sẵn trong tay một cái đơn, nói mình xưa làm thư ký, nay gặp kinh tế khủng hoảng nên bị thải, không có chỗ làm, nên thất cơ lỡ vận, đành trở về quê hương. Ngặt thiếu tiền tàu nên phải đi xin dề lấy tiền mua vé về quê hương. Ai thấy anh ta mặt mũi sáng sủa, ăn bận gọn ghẽ, nói tiếng Pháp thạo, cũng tránh lòng thương là phải.

Chỉ một điều lạ là anh ta bị thải đã bốn, năm năm nay, trước hồi kinh tế khủng hoảng.

Lại ở bên Bắc-ninh, mới sinh ra một bọn ăn mỳ lâu cá.

Một anh giả vờ đương đi phải gió độc, dùng lần ra chết. Một anh bạn đứng bên khóc sụt sướt, thăm thiết. Trước cảnh thương tâm ấy, ai nấy đều vút cho một, hai Trinh. Khi đã được món tiền kha khá, anh ăn mỳ chết mới hoàn hồn... cho đến mai, anh ta lại, chết lần nữa.

Đến bao giờ anh ta chết thật mới hết truyện.

TRÍ THỨC và DÂN QUÊ

(Tiếp theo trang nhất)

Cái hiện tượng này là một cái hiện tượng đáng lo. Nhưng cũng chưa lấy làm đáng buồn. Vì đầu sao không có lẽ thanh niên trí thức thất nghiệp đành nhìn nhau mà chịu chết đói vì một cái thành kiến vô ý thức. Họ đã bắt đầu hiểu rằng thời kỳ này không còn là thời kỳ vác ó vào sở nữa, mà là thời kỳ họ phải đem học thuật áp dụng vào việc đời để tự lập lấy thân. Rồi đây, những thanh niên có can đảm nhất sẽ phá đổ cái thành kiến nó bắt người trí thức khinh miệt kẻ làm công việc bằng chân tay: lúc đó, ta sẽ bước vào một kỷ nguyên mới.

Ta sẽ thấy những thợ thuyền,

những nông gia có học vấn có tư tưởng nỗ lực tìm tòi, nghiên cứu để làm cho nghề của họ một ngày một hưng vượng. Tuy vất vả khó nhọc, song họ có thể tự cao tự đại rằng tự tác, tự thực, không lụy ai, không sợ ai. Ta sẽ thấy lúc đó mới là lúc khoa học tây phương có hiệu quả, ta sẽ thấy ta mau bước trên con đường tiến bộ.

Lẽ tất nhiên, trong bọn đó, phần nhiều là những nhà nông. Họ sẽ về ở lẫn trong đám nông dân vô học, tự nhiên rồi họ sẽ đem những điều họ học được dạy bảo người chung quanh, tự nhiên rồi cả nước Nam sẽ chóng hấp thụ được cái văn minh của tây phương...

Đó là điều sở nguyện của tôi. Vì vậy, tôi mong tới ngày nào đồng bạn thanh niên trí thức hạ cái địa vị quá cao của bọn cạo giấy, và trở về quê, cùng ca bài: « quy khứ lai từ ».

Từ-Lý

Nhà sấm

GẦN đây, thành phố có vẻ sồn sộc đến nhà sấm lắm. Một đêm bắt về đến 29 ở giang hồ ăn sương. Kề thì cũng khổ cho các ả, nhưng còn hơn là để cho các ả làm khổ khách làng chơi.

Các ả khổ — đến các chú nhà sấm — trong số đó có ông Từ ngọc Liên thì phải — lại càng khổ.

Đã mang tiếng là « chủ sấm », tưởng phải có sơ mũi cho cam! Ai ngờ đâu ăn ghé vào các chị giang hồ mà không được cém truyện — nghĩ cũng cực những người sống về cái nghề..... ấy!

Mà nào họ có ít ỏi gì: ở Hanoi, nhân nhàn chỗ nào cũng thấy sấm: thế mấy biết lắm người sống vì bọn nhà thổ lậu! Nay bắt mất ân nhân của họ, nên họ than phiền, làm đơn xin nhà nước nhẹ tay cho một chút.

Nhưng nếu họ nhờ được, thì vợ con lắm người khách mất nhờ.

Cho nên, chỉ có cấm họ không được mở sấm nữa là hơn cả. Nhưng lúc bấy giờ, những nhà buôn thuốc lậu bán cho ai?

— Không bán cho ai, thì họ uống lấy cho đỡ tiếc.

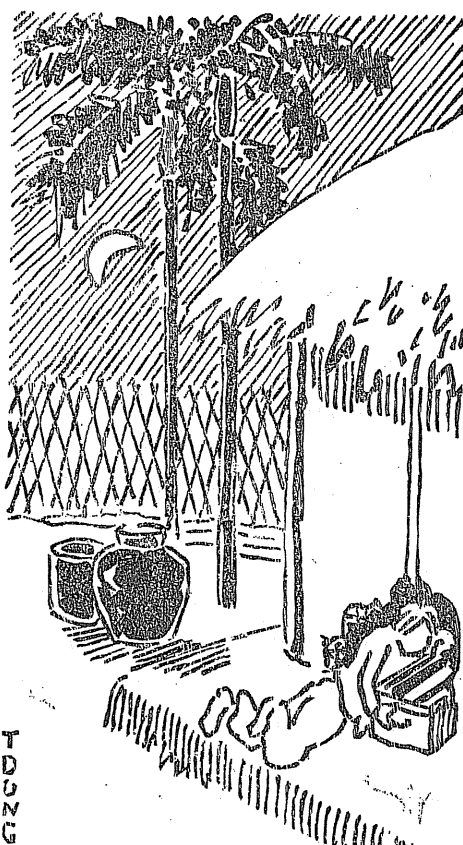
Ông Lê Bồng kim khánh cái chính

Một tờ báo tây kia công kích báo Xứ sở annam, ông Phạm-lê-Bồng liền hăng hái viết thơ cái chính. Ông cái chính rằng:

— Tờ báo Xứ sở không phải là của ông Phạm Quỳnh mà là của riêng ông, chính ông là chủ nhiệm, vừa là quản lý nó, chính ông cho đăng vào tờ báo quý hóa của ông những ý kiến mà ông xét ra công bình và vô hại...

Ông Lê Bồng cũng biết xét xem ý kiến nào công bình hay không công bình à? Ông Lê Bồng mà lại biết bài nào đáng đăng hay không đáng đăng vào báo Xứ sở à?

TẬP KIỀU



— Vắng nhà được buổi hôm nay...

tân-my grand tailleur
n° 91, rue [de la soie — hanoi

NHỎ ĐẾN LỚN

Trước ngày bầu cử

○ NG Vũ-dinh-Hải, chủ nhà nhảy đầm, nguyên du học - sinh, nguyên thông tin phóng-sự báo Phồn-Thông, nguyên tổng thư-ký báo Đông-Phương, nguyên chủ nhiệm xuất bản cục Hoa-khôi, nguyên quản-lý nhà chớp-bóng và khách-sạn Central... nguyên học-sinh lớp năm trường Sơ-đẳng, sắp sửa vì nước, vì dân ra ứng cử nghị-viên dân-biểu. Có lẽ ông muốn tìm thêm một chức... nguyên nữa đây!

Gần đây, ông nguyên Vũ-dinh-Hải có gửi cho các báo một tờ đạt như sau:

« Chúng tôi, du học-sinh ở ngoại-quốc về, cầm bằng một điều vinh-dự thông báo để các ngài rõ rằng bạn Vũ-dinh-Hải, xã-hội tả đảng, sẽ vì quyền lợi của các anh em trí-thức, hiện nay thất-nghiệp rất nhiều, mà ra ứng cử dân-biểu khóa này...

«... Mong rằng các ngài là những nhà tân văn-sĩ, vì sự ích lợi chung, vui lòng đem cái tin này công-bố lên báo trương để các cử tri được rõ ».

Lợi ích chung hay lợi riêng không biết, chỉ biết rằng ông nguyên Vũ-dinh-Hải nói quả quyết rằng du học sinh ở ngoại quốc về lấy điều ông ra ứng cử dân biểu làm vinh dự...

Du học sinh nào thế? Ông Đặng-phúc-Thông hay ông Nguyễn Xiển? Ông Lê Thăng hay ông Nguyễn Lễ? Chắc không phải các ông ấy, mà cũng không phải các ông du học sinh khác, vì không thấy ai ký tên dưới tờ đạt của ông nguyên Vũ-dinh-Hải.

Vậy, « chúng tôi, du học sinh... » tức là ông Vũ-dinh-Hải... với bóng ông Vũ-dinh-Hải lúc ông ta soi gương đánh phấn đấy!

NỬA CHỪNG XUÂN

(ĐÔI CỎ MAI)

của Khái-Hưng

(Tự lực văn đoàn)

Dầy 298 trang, giá nhất định: 0\$75

(Tác-giả xuất bản.)

Có thêm hơn 20 trang về đoạn cuối để kết luận một cách chu đáo và thú vị hơn.

Xin gửi ngân phiếu 0\$95 (tiền sách 0\$75, tiền cước 0\$20) v. M. Nguyễn-tường - Tam 1 Carnot Hanoi.

Các bạn mua P.H. dài hạn được trừ 10% vào tiền sách. Mua trên 5 quyển được trừ 20%/. Tiền cước gửi cứ thêm 1 quyển tăng thêm 6 xu.

Nước đa sầu...

○ NG Trần - kiên - Mỹ ở báo Phi-dương (Essor) có viết một bài so sánh tính dễ vui của dân Pháp với tính đa sầu của dân Ta. Ông bảo:

« Chắc hẳn ai cũng còn nhớ ngày quyền Tổ Tâm ra đời. Đạm Thủy và Tổ Tâm, hai vai chủ động trong truyện đã làm mẫu cho bao nhiêu thanh niên thừa ấỵ. Họ cũng muốn ở vào cảnh giống như cảnh ngộ của người trong truyện, và dễ dàng quên sinh vì ái-tình, hay than thở nỗi lòng, khóc lóc thảm thiết, trách nỗi đời éo-le... Những vụ lộn xộn năm 1930 làm tri não họ thêm hắc ám. Năm 1931, với giọng ca cải-lương và điệu đàn ai-oán của Nam-kỳ, tinh thần thêm khảng-hoảng nên mới nảy ra những « khúc tiêu sầu », những « mộng, mị »...

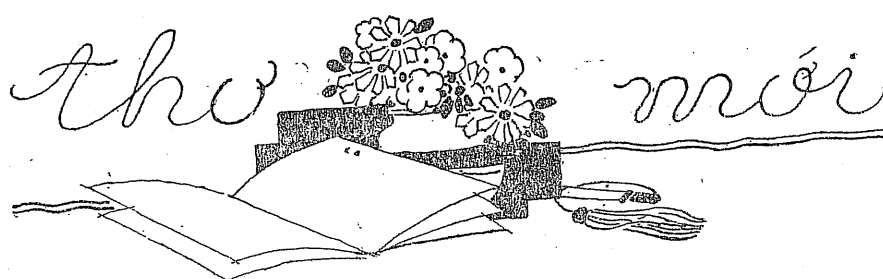
Ai nấy đều khóc cả, hoặc hoan nghênh những văn-sĩ hay khóc lóc. Nhưng nước ta tuy là nước đa sầu, không muốn có những giọng sầu thảm đè nén mình xuống nữa. Một trang thanh niên có tài nhân cơ hội đó, mở tờ Phong

Hóa, là một cơ quan khôi hài và trào phúng, đã được quốc dân hoan nghênh đặc biệt và vì đó có ảnh hưởng rất lớn. Vậy ta có thể mong rằng từ đây dân ta rút bỏ được cái linh hồn đa sầu, đa lệ không?

Chúng tôi tưởng đến lúc đó còn lâu lắm. Vì nếu dân ta đã khóc than, chắc có nhiều lẽ bắt họ phải khóc than... Những lẽ ấy, một tờ báo mà người giám đốc có tài bao nhiêu đi nữa cũng không thể rút bỏ được.

Vâng, những lẽ ấy không bỏ được, Phong hóa vẫn biết thế, Có vui phải có buồn, nỗi đau thương thống khổ từ trong tâm khảm mà ra, không những có tài gì rút bỏ được, mà lại dạy cho người ta trở nên có gan, có trí là khác. Cho nên P. H. có chỉ trích, chỉ chỉ trích những giọng buồn không căn cứ, những « bẽ oan, bẽ khổ », « bẽ trần chìm nổi », sáo hết chỗ nói, chỉ làm cho tâm hồn ta thêm âm đạm mà không sui dục ta hành động.

Từ-Ly



NANG HÈ

Hàng cây yếu nghiêng mình vờn mặt nước,
Nước rung rinh lay động bóng hàng cây;
Ánh nắng vàng trên cỏ cao tha thướt;

— Vài cánh hoa bay;

Bóng mây trôi trên cánh đồng bát ngát,
Xóm làng xa mơ mộng lặn chân trời;
Nơi xa bay muôn tiếng buồn man-mác,

Êm ái chơi vơi;

Ao sen trong, lan hình cô thôn nữ,
Cỏ đưa chân đùa nước bên cầu tre;
Làn không-khí, chập-chờn liu-liu ngủ

Trong buổi trưa hè;

Giọng gáy xa như gọi buồn xa tới;
Dưới gốc đa, hai thằng bé chần trợn
Nàng tiếng hát lên trời cao vui-vội,
Xanh ngắt một màu;

Gió nhẹ qua đưa làn hương nồng ngát;
Hơi nóng reo trên cánh rờ ràng tươi
Theo nắng lan trong bầu trời trong vắt,

Ngao ngán lòng người.

Tường-Bách.

MÂY VẦN NGÂY THƠ

Tôi đi bơi sắn trên từng
Tôi đi chèo củi bên rừng về đun,
Tôi đi hừng nước dưới nguồn,
Tôi đi .. tôi thấy hai con chim trời:
Chim bay đâu cũng có đôi,
Dưới đây chỉ một mình tôi không chồng,

Thế-Lữ

HAI CUỘC THI NỬA CHỪNG XUÂN

Cuộc thi Bình-luận
Nửa - chừng - xuân

Bài dài nhất là 1 trang (càng ngắn càng hay) phê bình về cốt truyện, về nhân vật hay về văn-chương, bàn đúng và có ý nghĩa thú-vị, ngộ nghĩnh — mà cốt nhất là ngộ nghĩnh.

Giải nhất: 15\$ và một cuốn N.C.X. in giấy thượng hạng đáng giá 4\$.

Giải nhì: 1 cuốn N.C.X. in giấy thượng hạng và 1 năm báo P.H.

Giải ba: 1 cuốn N.C.X. in giấy thượng hạng và 6 tháng báo P.H.

Cuộc thi Nhật hạt đậu dạn
Nửa-chừng-xuân

Ngày hạt đậu dạn nào thú nhất và thêm lời chú thích nào hay mà buồn cười nhất.

Giải nhất: 10\$ và 1 cuốn N.C.X. in giấy thượng hạng.

Giải nhì: 1 cuốn N.C.X. in giấy thượng hạng và 1 năm báo.

Giải ba: 1 cuốn N.C.X. in giấy thượng hạng và 6 tháng báo.

Tác-giả sẽ dựa vào hai cuộc thi này để khi N.C.X. in lần thứ hai thì sửa lại cho chu đáo.

Đến 31 Mai hết hạn gửi bài dự thi. Xin nhớ gửi vào một phong bì riêng và ngoài bì đề: « dự cuộc thi Nửa-chừng-xuân ».

Sẽ lần lượt đăng những bài dự thi đặc sắc và sẽ chọn trong những bài đăng đó để tặng thưởng.

SẮP SỬA RA HỒN - Bướm
MƠ - TIỀN IN LẦN THỨ HAI

Đã có bán mấy cuốn sách mới

VÀNG VÀ MÁU... Giá: 0\$45

CỦA THẾ-LỮ (TỰ LỰC VĂN ĐOÀN)

ANH PHẢI SỐNG... Giá: 0\$45

CỦA NHẤT-LINH VÀ KHÁI-HƯNG

(TỰ LỰC VĂN ĐOÀN)

CẠM BẦY NGƯỜI... Giá: 0\$45

CỦA THIÊN HƯ - VŨ - TRỌNG - PHỤNG

(3 QUYỀN TRÊN NÀY DO SÁDEP

XUẤT BẢN)

Mua sách xin gửi tiền trước về ông

Nguyễn - Tường - Tam 1 B^d Carnot

Tiền cước gửi lời bảo lãnh: 1 cuốn

0\$20, mỗi cuốn sau nữa thêm 0\$06

Các bạn mua P. H. dài hạn được

trừ 10% vào tiền sách

Chemisettes de Tennis, Maillots de bain.
Maillots d'athlétisme

CU' - LÂP

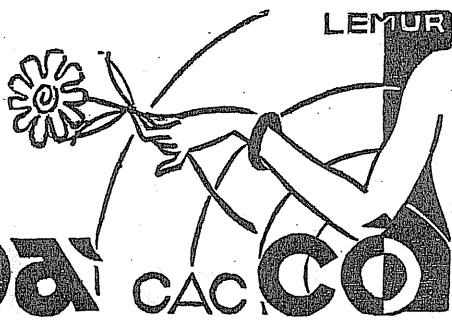
GIÁ HẠ !! KIỀU ĐẸP !!

BÁN BUÔN, BÁN LẺ

XIẾNG-ĐẸT: 61, Rue de la Soie — HANOI



VỀ ĐEP RIÊNG TẶNG CÁC BÀ CÁC CÔ



VỀ VIỆC SỬA LẠI Y PHỤC CỦA PHỤ NỮ

Trong bài «Y phục của phụ-nữ» (P. H. số 86) ông Nguyễn Cát Tường có hứa sẽ cho chúng tôi những kiểu mẫu y phục vừa có mỹ thuật lại vừa hợp với khí-hậu xứ ta.

Thấy vậy tôi rất mừng vì tôi cũng nghiệm rằng lối áo của chúng tôi mặc có nhiều điều bất tiện.

Như ông Tường đã nói, ống tay áo chật quá mà cổ áo thì khó chịu vô cùng.

«Còn cái vạt eo mới chường làm sao chứ! khi mặc một áo còn khá, nhưng lúc mặc hai hay ba áo giải, mà nhất là khi có cả áo kép, thì không có vẻ gì là mỹ thuật nữa: một nửa người, bên có vạt con thành to hơn nửa người bên kia một cách rất rõ rệt. Vì thế mà nhiều người thích đẹp không muốn mặc nhiều áo, dầu trời rét buốt đến tận xương.»

Kiểu áo bất tiện là thế, còn những màu áo mà các bạn gái thường dùng thì sao? Các bạn gái yêu đẹp nhưng vì không có người biết mỹ thuật chỉ bảo cho nên phần nhiều hay dùng những màu sắc sỡ không hợp với nhau, không bổ ích gì cho vẻ đẹp.

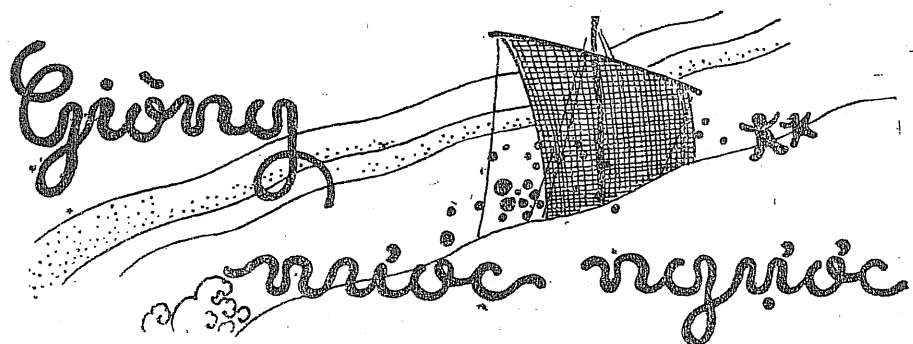
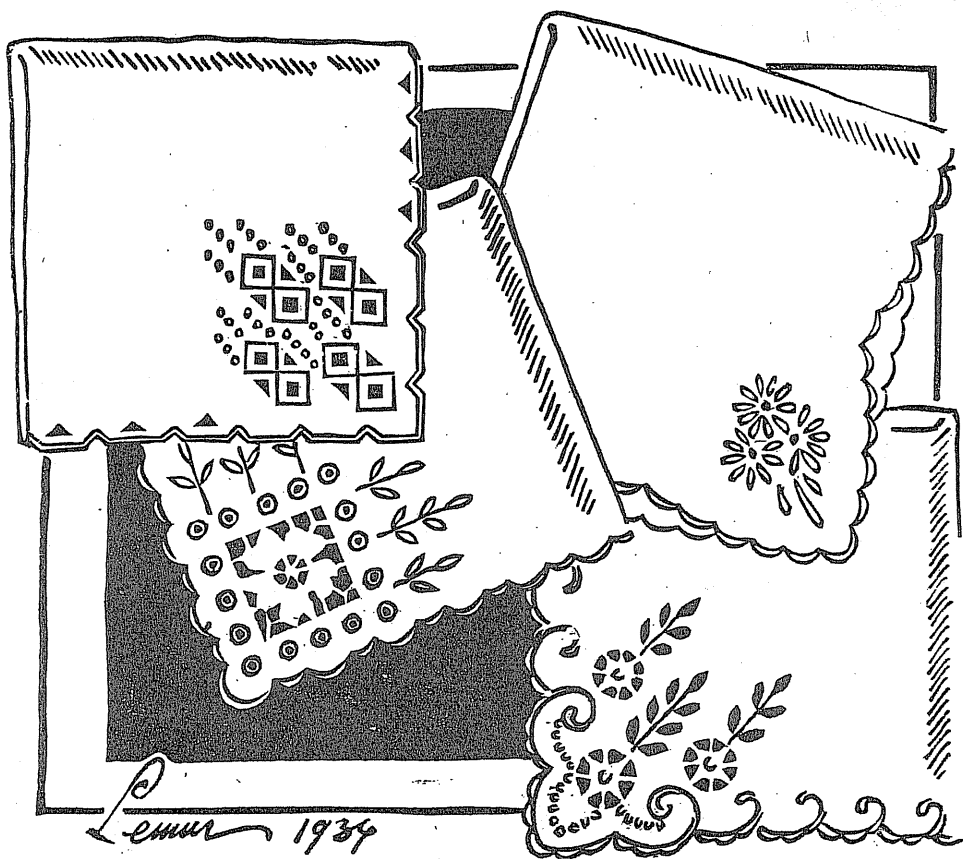
Nay ông Tường: một nhà họa-sĩ muốn vì phụ-nữ sửa sang lại y phục,

tôi chắc rằng các bạn gái trẻ tuổi cũng như tôi rất hoan nghênh cái ý kiến hay ấy và sẽ hoan nghênh những bộ áo mà ông Tường bày cho ta. Song tôi cũng lại chắc rằng sẽ có rất nhiều người không dám thực hành việc cải cách ấy. Hoan nghênh mà không dám thực hành! Ông Tường hẳn cho chúng tôi là quá sợ dư luận mà đề uổng công ông? Không đâu, bọn trẻ tuổi, mà nhất là bọn học sinh chúng tôi đâu có sợ dư luận đến thế. Song chúng tôi hầu hết còn ở dưới quyền cha mẹ hoặc cha mẹ chồng, mà số đông các cụ đây mới thực là nó lệ của dư luận. Các cụ thường không muốn cho con gái hay con dâu ăn mặc hay cử chỉ một cách nào mà người ta gọi là mới. Không phải các cụ không biết thế nào là hay đâu, nhưng vì các cụ không thích bỏ quốc hồn quốc túy mà nhất là không thích cho lời con cháu nói là phải đó thôi. Các cụ đã hay chiều dư luận thì ta nên lợi dụng cái tính đó. Khi ông Tường đã cho ta biết những kiểu y phục có mỹ thuật kia, ta sẽ nêu lên báo, cơ quan ngôn luận, những điều hay của thứ mới, điều dở của thứ cũ, và hô hào các cụ cho dâu con được theo cái hay, cái phải. Như thế mới khỏi phụ công nhà họa-sĩ Cát-Tường.

Các chị em nghĩ sao?

Cô H. T. C.

Vài kiểu «mùi soa» thêu



ĐỀ ẢNH «NHẤT PHIÊN BĂNG» (1)

Trơ tráo kia ai chẳng sượng sùng!
Mình trần trụi trực thủ tình không?
Nồn nà một tấm băng trong muốt,
Thôn thện hai bầu tuyết trắng bong.
NGỌC then lòn mồi e-ấp miệng,
HỒ ghen sông mắt dầm say lòng.
Anh hoa phát tiếu là như thế,
Ướm hỏi cô em đã mấy chồng?

Tú Mỡ

HỌA LẠI

(trích ở báo Loa số 7)

Trách phận nên em mới sượng sùng.
Này ông Tú-Mỡ biết cho không?
Tấm băng trót ố ghè cho rạn,
Bầu tuyết chưa mòn đánh lại bong.
NGỌC vết ước ao đã lắm kẻ,

HỒ từ vũng-vây biết bao rồng.
Hoa tàn tiết nghĩa làm chi nhĩ,
Hiện thực nay em ắp bốn chồng...

Khách Băng-Tâm

BÀI THƠ THÁCH HỌA NHÂN KHÁCH BĂNG-TÂM

Tưởng băng trắng muốt, tuyết trong veo,
Tuyết lấm, băng nhơ, rõ chán phèo!
Tiết sạch coi nhảm, trắng gió nhơn,
Hoa tàn vẫn rả bướm ong theo.
HỒ từ ngán nổi con rồng lộn,
NGỌC vết thương tình kẻ cổ đeo.
Nhân khách Băng-Tâm ai đó tá,
«Băng-Tâm» hai chữ, nghĩ buồn teo.

Tú Mỡ

(1) Bài thơ này đã đăng P. H. số 89, nay đăng lại để các bạn đọc giả tiện cân nhắc hòng bắc ném đi với hòn chì ném lại.

CHƠI XUÂN

Chơi xuân, nếu vương phải gai, Xin mời lại «số mười hai Sinh-Từ...»

Số 12 Sinh-Từ, nếu không nói chắc ai cũng biết: đó là hiệu **LÊ-HUY-PHÁCH**, một hiệu thuốc lớn và có tiếng nhất xưa nay. Hiệu ấy có buồng riêng để thí-nghiệm bệnh Lậu, Giang-mai, Hạ-cam và nhận chữa những bệnh ấy, không khỏi không lấy tiền. Hiệu ấy sẵn lòng chỉ-dẫn những căn-nguyên và cách chữa các bệnh cho những người không biết và có ít tiền... Các thử thuốc của hiệu ấy, đều đã phân-chất (analyser), và nhiều người công nhận là không đâu có những thuốc hay như thế. Mỗi buổi sáng, chủ-nhân hiệu ấy, sẵn lòng xem mạch giúp cho những ai có «bệnh nghi-ngờ» muốn hỏi, và trước khi muốn chữa. Ở tỉnh xa, muốn hỏi điều gì, cứ biên thư về: **LÊ-HUY-PHÁCH** 12 Sinh-Từ Hanoi, là hiệu ấy trả lời ngay nhưng phải đính tem năm xu, và nếu muốn dùng thuốc thì hiệu ấy sẽ gửi cách lĩnh-hóa giao ngân (contre remboursement).

CẦN BẠCH

GỢI SINH ÔNG TRƯỞNG-GIÁ.

HẮN trưởng-giả lắm, anh chơi làm gì với bản.

— Ô hay! Anh bảo bản trưởng-giả nên không đáng giao du với chúng mình. Vậy ra anh cho trưởng-giả là xấu à?

— Theo thói thường, lại là một nét tốt đấy.



Một ông trưởng-giả

— Tốt hẳn đi chứ lì. Trưởng-giả là người đứng đắn, đạo mạo, chín chắn... chí thú. Phải, chí thú là cái đức tính hay hơn nhất của phái trưởng-giả. Hễ anh thấy cậu nào mà các bà nhàn nhàn nhở nhở chỉ chò khen nắc nỏm: «cậu ấy chí thú lắm», là anh đủ biết rằng anh đã được cái hân-hạnh trông thấy một vị đại-biểu của phái trưởng-giả. Chí thú! muốn được cái tiếng tốt đẹp ấy phải làm một điều khó lắm... là không làm gì cả, không nghĩ gì cả, chỉ ăn, nằm, nghèo thì ha tiện lo làm giàu, giàu thì ha tiện lo làm giàu thêm. Nói không nghĩ gì cả thì hơi quá, phải nói là phái trưởng-giả có nghĩ, nghĩ đến vợ, đến

con, đến mình, thế thôi! Thế giới, xã hội nghĩ đến làm quái gì! Thiên hạ nghèo đói khổ sở thì mặc họ, can gì đến mình mà mình lo: có rồi hơi mà lo việc người!

— Nói tóm lại, cái đức tính chí thú của anh là cái đức tính ích kỷ!

— Thì hẳn rồi! Ích kỷ vẫn là một đức tính. Thế nào là tiên tu kỳ thân, tề kỳ gia, nhiên hậu trị kỳ quốc. Tu thân tức là tu vào thân vậy. Làm ích cho người không bằng làm ích cho mình, triết lý của phái trưởng-giả đấy. Ích cho mình tức là ích cho loài người, vì mình cũng là một người, ích cho nước vì mình là một phần tử của nước. Cho nên phái trưởng-giả yêu mình hơn cả, yêu mình một cách thiết thực. Họ không cần gì triết lý viển

vông, họ chỉ biết ăn rồi lại ngủ, ngủ rồi lại ăn, hết sức làm cho sung sướng mình vàng vóc ngọc của họ, họ hơn người ở chỗ ấy. Ở chỗ no thân ấm cất rồi họ không muốn rời ra nữa, họ cố giữ lấy cái sung sướng của sắc thịt họ, vì sắc thịt họ chính là bản-mệnh họ, tinh-thần họ mà lại vừa là trung tâm diêm của vũ-trụ.

— Nếu vậy, họ hơi kiêu một tí...

— Có kiêu mới hơn người. Kiêu sa đậm dặt, kiêu đứng đầu, anh phải biết. Nhưng cái kiêu của họ không phải là cái kiêu của người có tài to, có trí lớn, cái kiêu của họ là cái kiêu của kẻ nào có vẻ hơn người khác, có mã hơn người khác. Họ biết họ cũng như cụ tổng, cụ lý, không tài, không trí, nhưng họ muốn phân biệt họ với

cụ lý, cụ tổng. Vì thế nên họ thích cái mẽ-day, cái kim-khánh (xin lỗi ông Lê-Bồng, phạm đến tên húy của ông), vì thế họ thích người ta tôn họ lên làm quan lớn, quan bé, đầu họ chỉ có một cái quan... cái quan tài của họ, lúc họ mệnh chung.

Họ nghĩ vậy là phải. Chẳng cần biết mình có xứng đáng đeo cái mẽ-day, kim-khánh hay không, chẳng cần biết mình có là quan lớn hay là anh lái lợn, chỉ biết rằng mình có mẽ-day, kim-khánh và người ta gọi mình là quan là tự túc, có thể sĩ-diện với bà con, lên danh lên giá với mẹ dĩ rồi!

— Tôi cứ tưởng vụ hư danh là xấu?

— Không nên tưởng! Chẳng có danh gì là hư cả, theo phái trưởng-giả. Cho nên họ trở hết tài lực..., nhất là tài, tiền tài, để mna lấy chức hàn - lâm, chức huyện hàm. Bao nhiêu tâm-trí của họ đổ vào cả đấy, vì đời họ như cái thùng sắt tây rỗng (xin lỗi ông cử Dương), kêu mà trong không có gì.

Còn có gì nữa! Họ chỉ có cái dáng điệu đường hoàng, bề vệ, với trước ngực một dây đai chỉ xanh, đỏ, trắng tím, vàng, lộng lẫy uy nghi như cái tủ khảm trong một án... Đừng nói truyện văn, thơ hay bàn luận đến cái đẹp, cái hay của người ta, cái đó họ không thêm biết, không thêm nhìn, họ chỉ biết, chỉ nhìn có họ... Họ không có cái óc lãng-mạn vô-lý, lòng nhân-loại vô ý-thức, họ không bao giờ nếm cái vị thần tiên của sự hy-sinh, hưởng cái thú cao siêu của lòng vị tha, họ chỉ như miền hạ du Bắc-kỳ, bùn lầy nước đọng mà họ thích như thế. Thiên-hạ trọng họ cũng vì thế.

— Nhưng tôi thì tôi không dám có cái can-dảm làm trưởng-giả để cho thiên-hạ trọng.

— Tôi cũng vậy.

Từ-Lý

T. L. T. số 48



Con Ba Vành bắt được thư này hẳn thế nào cũng lên ngay chứ lì!

NHÀ HỘ-SINH MỚI MỞ

42 Bd Henri d'Orléans
(cạnh nhà Demange cũ)

PHÒNG KHÁM BỆNH
Phố Citadelle N° 16 bis 1
Cửa ông Y - sĩ hưu trí
HOÀNG-GIA-HỘI

BÁC-SỸ NGUYỄN-VĂN-LUYỄN

8, Rue Citadelle. Téléphone: 304

CHỮA BỆNH BẰNG ĐIỆN
CHỮA MỌI BỆNH VÀ CHUYÊN
CHỮA BỆNH ĐÀN BÀ CON TRỂ

số 8, phố Đường-Thành — Hanoi
(Đường Cầu-dông sau phố Xe-Điêu)

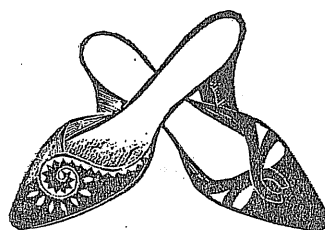
Y PHỤC PHỤ - NỮ

Các bà muốn vận quần áo đẹp xin mời lại hiệu KIẾN-KHANH 37c Rue de la Citadelle Hanoi (phố cửa đông sau phố Xe-điều) chuyên may y-phục phụ nữ kiểu mới và kiểu cũ.

Việc đo, cắt và thử áo đều do tay phụ nữ chuyên nghề đứng làm. Có phòng riêng để các bà thử áo. Có sách mẫu vẽ kiểu áo lối mới và có áo mẫu các kiểu để các bà lựa chọn.

Thêu các kiểu hoa rất mới vào áo, khăn, quần, chăn, gối... Xin mời các bà lại xem các kiểu áo bày tại bản hiệu sẽ được vừa ý.

KIẾN-KHANH



208

209

208 và 209

HAI KIỂU GIÀY TÂN THỜI

Của hiệu CHẤN - LONG

38. Hàng Bồ, Hanoi.

Chủ nhân M. Cao Bá Bạch vẫn nghiên cứu các kiểu giày mới để các bà các cô dùng mà không tốn kém mấy. Mong các bà các cô chiếu cố đến hiệu CHẤN-LONG để xem các kiểu giày.



MỘT NGƯỜI LẠ



CHIẾC ô-tô hàng chạy Đờ-son — Hai-phong vừa đỗ ở bến Xăm thì người ngồi bên trái tôi ghé tai tôi khẽ nói:

— Người ngồi trước mặt chúng ta là người hội kín đấy.

Tôi ngạc nhiên hỏi:

— Thực không?

— Thực, chính hắn là một người hội kín....

— Sao ông biết?

Người kia càng ghé gần lại tôi, hai mắt liếc ra một cách bí mật:

— Tôi biết đích hẳn thế, vì ông trông kia kìa, hẳn ta đang nhìn ra cái điểm canh kia ra đáng e dè, như lo rằng có người lên khám xét.

Tôi sức nhớ hôm ấy là ngày mừng một tháng năm tây. Hồi đó hay có những vụ biểu tình, nên mọi nơi canh phòng cẩn mật lắm.

Nhưng bảo rằng cái người đàn ông trẻ tuổi, gầy gò, mặc áo vải thâm, đội mũ trắng, đang ngồi đối diện tôi, là một tay hội kín vì hẳn trú ý đến cái điểm canh kia thì vô lý thực. Người đầu rõ khéo đa nghi.

Tuy tôi nghĩ thế, nhưng lời nói của người ngồi bên cạnh tôi cũng làm cho tôi hơi khó chịu đôi chút. Rồi từ lúc đó, tôi cứ để mắt xem xét người đàn ông gầy gò kia hoài.

Người này trạc độ hai mươi, da mặt hơi xanh, nét mặt dằn dỗi. Đôi mắt rất linh động nhìn mọi người một cách khinh bỉ như nhìn kẻ thù. Hẳn ta để trong lòng một gói gì bọc trong một tờ báo tây, một tay cẩn thận giữ lấy gói ấy, một tay cầm tờ nhật trình ta mở một nửa, nhưng lúc ấy hẳn không đọc.

Tôi định mượn tờ báo để gọi một câu truyện với hắn. Nhưng hắn sảng tiếng trả lời:

— Tôi đọc chưa xong!

Mà hẳn có đọc qua chữ nào đâu? Hẳn vẫn mãi nhìn các người trong xe, rồi lại chăm chú nhìn bộ binh khi là những giáo, mác, đinh ba, câu liêm đã rỉ cầm lên một cái giá tre ở trước cửa điểm canh. Mặt hắn lộ ra vẻ bồn khoăn, khó chịu.

Mãi đến lúc xe chạy, hẳn ta mới quay xuống với tờ báo. Nhưng hẳn chỉ nhìn qua mấy mục rồi cứ gườm gườm liếc trông các người ngồi chung quanh.

Người bên cạnh tôi lại bấm tôi, sẽ nói:

— Đấy, ông xem đấy, hẳn không phải tay vừa đâu. Không phải là «thiện nhân» đâu!

— Ông quá nghi ngờ đấy thôi. Người hội kín nào dám đi qua đây...

— Không phải là tôi nghi ngờ... Người này trông giống một tay hội kín trên báo lắm.

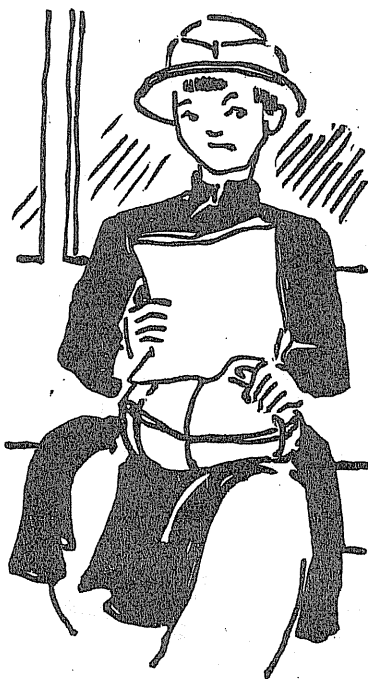
—Sao lại hội kín trên báo?

—... Một người có hình in trên báo, ông nghe ra chưa?

Tôi tỏ ra ý không tin thì người kia không bằng lòng, nói:

— Đấy, rồi ông xem tôi bảo có sai không. Chốc nữa xe đến cầu huyện Đào, người ta khám xét kỹ càng thì chắc thế nào hẳn cũng bị bắt.

Biết rằng cùng trong một chuyến xe với mình có một người hội kín, nhất là trong giữa hồi dễ bị tình nghi như hồi đó thì còn khó chịu nào hơn nữa không? Tôi muốn quên người trẻ tuổi trước mặt đi, không muốn nghĩ ngợi lồi thối như anh chàng đa nghi bên cạnh. Ấy thế mà anh chàng thỉnh thoảng lại ghé sát tai mình thì thầm và cứ bắt mình phải chia sẻ cái lo ngại vô lý của hắn!



Xe chạy tới đường rẽ sang Kiến-an lại đỗ.

Người bạn cùng ngồi một ghế với tôi càng ra vẻ lo ngại thêm. Rồi không biết nghĩ ngợi thế nào, chàng ta kéo ô lách qua mọi người để xuống. Tôi hỏi:

— Ông về Haiphong kia mà?

— Phải. Nhưng tôi muốn xuống đây.

— Nhưng còn xa mới đến Hai-phong...

— Được. Tôi đi xe sau cũng được.

Tôi muốn hỏi nữa thì hẳn ta đã xuống khỏi xe. Tôi ngoái đầu ra ngoài trông theo thì thấy hẳn ta ra chiều khoan khoái như cất được gánh nặng.

Xe lại chạy liền.

Tôi bị mấy người mới lên chen dứ quá, suýt tụt cả khăn. Người trước mặt tôi trông vẫn bình tĩnh như thường, trên nét mặt lạnh-lùng thần nhiên của hẳn ta, tôi chỉ thấy linh hoạt có hai con mắt.

Tôi chợt nghĩ:

«Ừ, thế ngộ hẳn là người hội kín thật thì sao» Rồi tôi đâm ra lo. Lúc

này vừa cười anh chàng ngồi cạnh là gần, mà đến bây giờ mình cũng giờ hơi nốt. Hội kín thì hội kín chứ, mình có liên can gì với họ đâu mà sợ lụy đến mình? Nhưng tôi vẫn không được yên lòng, tôi vẫn bồn khoăn như tâm-trí còn cảm thấy có một điều nguy hại sẽ xảy tới...

Tôi muốn nghĩ đến những truyện khác, những cái phiền muộn riêng, để qua nỗi lo ngại kỳ dị bấy giờ đi. Tôi muốn quan sát các người nhà quê trong xe, muốn tìm những dáng điệu ngộ nghĩnh của họ để «giải-trí». Nhưng lúc nào cũng chỉ nghĩ đến người «hội kín» ngồi trước mặt và chốc chốc lại đưa mắt nhìn hẳn ta.

«Ừ, tại sao hẳn cứ cầm mãi tờ báo kia như người vờ đọc thế? Mặt hẳn sao có vẻ dăm dăm như người đang tính đến một việc ghê gớm thế? Mà còn cái gói kia...! Gói gì mà to thế kia? Mà hẳn giữ cẩn thận quá như thế?...»

Tôi bỗng rợn người lên một cái: tôi vừa trông rõ những hình to bằng nắm tay, tròn, rần, in lẫn dưới hình giấy gói, và chợt có cảm-giác rằng đó là những quả bom!

Rồi cái hạt nghi ngờ mà người đàn ông lúc này đeo trong trí tôi cứ nở to mãi ra. Sau cùng tôi không ngờ nữa: tôi tin là sự thực.

«Trời ơi! quả bom! Bây giờ mà hẳn vô ý đánh rơi xuống thì chết cả lũ!»

Tôi nghĩ bụng thế rồi bắt đầu sợ hãi không biết chừng nào mà kể. Nhưng hẳn không vô ý đâu. Hẳn cẩn thận giữ gìn những quả bom kia, có nhẽ lại hơn tính-mệnh hẳn. Người ta chen nhau trên ô-tô, thích hẳn, đẩy hẳn, ngã lên vai, dẫm lên chân hẳn: hẳn vẫn mặc kệ. Nhưng đừng có ai động đến gói quả bom.

Một lần có người nhà quê rút cái đòn gánh dưới gầm ghế lên, lóng ngóng thế nào chực gạt phải cái gói giấy. Hẳn vừa hất cái đòn gánh ra, vừa quát một tiếng thực lớn: «này khéo!» khiến cho mọi người đều đổ dồn mắt lại nhìn hẳn. Hẳn lại ngồi lạng thình ngay.

Ô-tô chạy tới cầu Đào, đang chạy hơn 30 cây số một giờ, phải hãm chậm lại.

Mọi người trong xe si-sào nói đến những tiếng:

— «Cu-lít — khám — bắt — hội kín — chung thân...»

Hẳn ta vẫn ngồi yên chỉ hơi cau mày.

Người sếp-phơ quay đầu lại nói:

— Các ông lấy thẻ sẵn ra để sang cầu cho người ta khám.

Mặt người hội kín bỗng như tái đi, và như có một vẻ quả quyết khác thường. Hẳn gấp nhanh tờ báo lại,

nhìn khắp người trên xe một lượt rồi ngồi thẳng người lên.

Tôi hiểu rồi.

Cái nguy hại mà tôi cảm thấy lúc trước đã sắp xảy đến.

Theo các truyện trình-thám tôi đã đọc, thì người bị bắt mà tung thế, thường tự hại mình để luôn thể hại cả những người vây bắt mình. Vậy cái gói tạc đạn kia, nếu bị người ta khám xét ra, và nếu bọn cảnh-sát chực lồi thối, thì... người «hội kín» sẽ thần nhiên, nâng cao gói ấy lên, rồi... một tiếng «bòm!»... thế là xong truyện.

Tôi đã có ý coi chừng trước: định rằng hễ người kia định giở cái kế ghê gớm ấy ra thì đã có tôi ở đó, tôi sẽ hết sức ngăn.

Khốn nỗi, xe chật như nêm, lại gặp lúc xôn-xao, người tìm thể đánh rơi, người sắp đồ đạc mang xuống: không thể nào cử động dễ dàng được. Tôi bị hai người ngồi cạnh ép chặt lấy hai bên hông, nên thò tay lấy được thẻ trong túi, rồi không thể nào rút tay ra được nữa.

Người «hội kín» thấy tôi cứ dấy dựa để kéo tay lên thì nhìn tôi trông trọc. Còn tôi, trong lúc ấy, tôi cũng không rời mắt khỏi gói tạc đạn của hẳn ta.

Xe đã qua cầu.

Rồi đỗ.

Năm người cảnh sát oai vệ tiến đến:

— Mọi người trên xe phải xuống hết. Rồi đưa thẻ ra xem!

Tôi cố chết lách được ra khỏi xe thì bị người đội cảnh sát hỏi:

— Đứng lại. Thẻ đâu?

— Ông đội ơi, ở trong chiếc xe này.....

— Có thẻ không?

— Có. Nhưng tôi muốn nói....

— Đưa thẻ xem đã!

Tôi bực mình quá, nhưng cũng phải đưa thẻ ra.

— Trong chuyến xe này... hình như có một người mang quả bom đấy!

Người đội cảnh sát trả thẻ tôi và trừng mắt nhìn:

— Ông bảo sao?

— Trong xe có người hội kín!

— Đâu?

Tôi ngánh lại xem.

Người hội kín của tôi đang cẩn thận ôm gói quả bom bước xuống. Mặt hẳn vẫn giữ nguyên cái vẻ lạnh lùng quả quyết từ nãy. Tôi khẽ nói với viên cảnh sát:

MỘT CÁCH LÀM CHO NGƯỜI MẠNH KHỎE LUÔN

Ăn uống ngon miệng dễ tiêu, biết đói, tức là trong người mạnh khỏe, vô bệnh. Năm mới các ngài thấy trong mình ăn không tiêu, hay là nôn ợ, đầy hơi, đau tức đau bụng; các ngài nên mua ngay một lọ Gastrol 0\$40 & hiệu thuốc tây VŨ-ĐỒ-THÌN pha uống một cốc là khỏi ngay. Thuốc này mới phát minh, hợp với phủ tạng người Annam, rất dễ cho hệ tiêu hóa, chữa được nhiều người khỏi bệnh dạ dày và đau bụng kinh niên.

NÊN DÙNG PHÁO VIỆT-NAM

Hiệu Tường - Ký, Hạnh - Phúc, Khánh - Thọ

BÁN TẠI HIỆU TƯỜNG-KÝ

78-80, PHỐ HÀNG ĐƯỜNG VÀ 44, PHỐ HÀNG BÒ, HANOI

Xưởng chế-tạo: làng Phú-xá, Hà-đồng

có đặt đại-lý khắp tam kỳ

— Kia! Nhưng ông phải coi chừng đấy, đừng để hấn ném cái gói giấy xuống đất.

Người cảnh sát hiểu ý đi đến tận bên người kia:

— Thế anh đâu?

Người hội kín thông thả đáp:

— Tôi không có thể.

Tôi rùng mình lên một cái như nghe thấy tiếng hô bắn một người tử tội. Viên cảnh sát mặt tái lại, chưa biết tóm ngay cổ thẳng cha bướng bỉnh ấy hay nên hỏi qua loa rồi thôi.

Vì có lẽ ông ta cũng nghĩ như tôi: họ tưng thế là họ đâm liều mất.

Tôi sẽ bảo người cảnh sát:

— Ông liệu giữ lấy gói giấy đã, rồi hỏi gì bằng hỏi.

Người cảnh sát gật gù, đưa mắt cho mấy người đi theo, rồi lẹ tay giắt lấy gói tạc đạn. Người hội kín hốt hoảng chực với lại, nhưng đã bị hai người giữ chặt lấy tay.

Lúc ấy người cảnh sát mới dám hỏi:

— Anh ở đâu đến?

— Ở Đồ-sơn.

— Nhưng ở nhà ai?

— Ở nhà Thờ.....

— Hừ! Nhà thờ... anh đi đạo hội kín hấn. Được, nhưng rồi tôi sẽ biết.

— Anh định đi đâu?

— Tôi có việc lên nhà thương Nam-Pháp, ở gần đây... Tôi đưa ít thuốc lên cho mấy người ốm....

— Phải. Tôi biết. «Thuốc» cho những «người ốm» đó ở trong gói này chứ gì?

Nói được một câu chế riếu lý thú như thế, viên đội cảnh sát mỉm cười ra dáng đắc ý lắm. Rồi ông ta lại hỏi:

Thế thể anh đâu?

— Tôi không có thể vì tôi là người tu hành. Tôi đã có thư của nhà Chung. Thư ấy.... tôi để trong gói kia, ông mở ra mà xem.

Thấy câu nói khả nghi, tôi sợ rằng đó là một cái mẹo của người hội kín.

Tôi toan cản lại, nhưng người đội cảnh sát đã đặt gói quả bom lên mặt đường nhựa và đã bắt đầu bỏ lượt giấy bọc ngoài.

Mặt ông ta nửa có vẻ nghiêm nghị nửa có vẻ khôi hài, nhưng hai tay ông ta hơi run run, như không nén nổi sự cảm động.

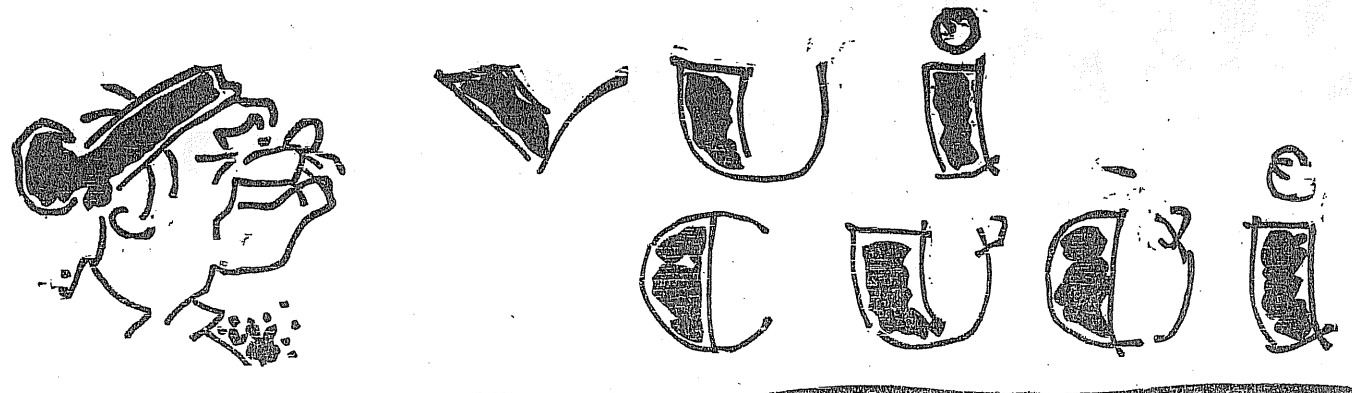
Bắt được một tay «hội kín» mang những đồ quốc cấm quan trọng đến như thế, có phải việc vừa đầu. Mà công trạng của mình tất không nhỏ.

Người đội cảnh sát lóng ngóng mãi, bỏ được tờ giấy bọc ngoài lại thấy một tờ giấy bọc trong, rồi lại đến một tờ thứ ba nữa.

Lúc tờ báo sau cùng đã mở thì ngón ngang thấy mấy lọ thuốc tây bên cạnh một mảnh giấy gấp, với lại.. mười cái ống giác bằng thủy-tinh.

Thì ra người «hội kín» của tôi là một người tu hành, một «thầy già» đem thuốc đi cho «kẻ liệt»!

Thế-Lữ.



Của T. Cư Haiphong
Nghênh ngãng

Lý Toét đang cầm đầu đi. Có thằng bé rao:

— Ai kẹo sit-tổng xu đôi, kẹo bạc-hà xu một, không?

Lý Toét (nghe mang máng) — Bày giờ lại sinh lắm nghề lạ. Nghề nghiệp gì lại đi bèo dít ông xu đôi, với bèo mặt bà xu một. Văn minh thế này thì hỏng.

Thầy — Thế nào, không trả nhời đi?

Trò — Vâng, u a u a...

— Thế anh không học à?

— Thưa thầy, có ạ.

— Thế trả nhời đi?

— Dạ, vâng.

Nói xong, trò liền đi ngay về chỗ.

Thầy giáo gọi, trò đáp:

— Thưa thầy, lúc nãy thầy ra lệnh chỉ hỏi mỗi người có ba câu thôi ạ.

Của L. T. Giám Hanoi

I. Lý Toét đi Haiphong

Lý Toét — Thầy ký cho tôi cái vé Haiphong.

Thầy ký — Ông lấy vé hạng mấy mới được chứ?

— Nhiều hạng thế, thì hạng nhất bao nhiêu?

— Hạng nhất, ba đồng tám.

— Hạng nhì bao nhiêu?

— Hai đồng chín...

— Gớm, đắt nhỉ! Thế thì hạng tư bao nhiêu?

— Hạng tư, tám hào bảy.

Lý Toét (ngẫm nghĩ) — Thế thì cho tôi cái vé hạng bảy hay hạng tám, độ hai hào thôi.

Của L. T. Giám Hanoi

II. Lý Toét đi xe đạp

Lý Toét đi xe đạp ở nhà quê ra tỉnh.

Đội xếp Bờ-lắc xe đạp đâu? Đỡ lại.

Lý Toét — Lắc với lư gì, người ta còn vội.

Của L. T. Giám Hanoi

III. Ba câu là quá số rồi ạ

Một hôm giờ thi, thầy giáo ra lệnh mỗi người chỉ hỏi có ba câu thôi. Có một trò không học nên không trả nhời được.

T. L. T. 49



— Bu mày ra mà xem ảnh thẳng Cá. Không biết nó học hành thế nào mà người ta lại đóng nó vào mồm nó thế này này.

I. Tự tử

Hai chị em, Thu và Lan vì chồng mắng cùng giận thân muốn về nơi chín suối, bèn rủ nhau ra hồ. Đến nơi, Thu bảo Lan:

— Đây, chỗ này trong treo, ta cùng nhảy xuống cho rồi.

Lan — Khoan đã, em đã thấy người nào đi qua đây đâu.

— !!!

II. Thú thật

Một bác học trò nhà quê đã nhớn mà còn học ở lớp ba, một hôm không thuộc bài, thầy quở, bác ứa hai hàng nước mắt mà đáp:

— Thưa thầy, vì hôm qua các cháu nó quấy quá mà bu cháu thi đi vắng.

KẾT QUẢ CUỘC THI

88, 89, 90, 91, 92

1) Vui cười

Giải nhất về bài « Một truyện thực » đăng trong số 89 của ông

N. T.

Giải nhì về bài « Ông thần tò tôm » đăng trong số 89 của ông

Trần Ích Hữu

(ông N. T. và ông Ích Hữu làm ơn cho biết tên và chỗ ở).

2) Tranh khôi hài

Giải nhất về bức tranh « Đi lễ đi liếc » đăng trong số 88 của ông

M. Sơn

3) Tranh Lý Toét

Từ số 30 đến 40 về bức tranh « Lý Toét, Xả Xê » đăng trong số 89 của ông

Bút Sơn

Từ số 40 đến 50 về bức tranh « Lý Toét văn minh » đăng trong số của ông

N. T. G.

Giải thưởng phụ thêm : 3 tháng báo về bài « Lý Toét sửa lệ » đăng trong số 88 của ông

N. Đ. Toại

3 tháng báo về bức thi L. T. đăng trong số 91, trang 2 của ông

Dương 17 Rte Khâm-thiên Hanoi

3 tháng báo về bức tranh thi L. T. số 46 đăng trong số 91 của ông

D. L. T. D. Nhượng

X. N. — Xin các ông N. T. T. Ích Hữu, Bút Sơn, N. T. G., N. D. Toại và D. L. cho biết tên và chỗ ở.

PHẠM-TÁ

Tốt-nghiệp trường hóa-học chuyên-môn về nghề nhuộm tại Paris

23, Phố Bờ-Hồ HANOI Nhà Baron cũ Nam-định

CÁC QUÝ-KHÁCH HỎI GHO ĐƯỢC NƯỚC HOA NGUYÊN CHẤT HIỆU CON VOI

1 lọ, 3 grammes 0 \$20, 1 tá 2 \$00. 10 tá 18 \$00
1 lọ, 6 grammes 0.30 1 tá 3, 00, 10 tá 27, 00
1 lọ, 20 grammes 0.70, 1 tá 7, 00, 10 tá 63, 00

PHÚC-LỢI, 79, Paul Doumer, Haiphong, bán buôn và bán lẻ.
Đại-Lý: MM. Pham-hạ-Huyền 36 Rue Sabourain Saigon - Đồng-Đức 64 Rue des Cantonnais Hanoi - Thiên-lành phố Khách Nam-định - Phúc-Thịnh phố Gia-long Huế.

Joseph TRẦN-ĐÌNH-TRÚC

LUẬT-KHOA CỬ-NGHÂN ĐẠI HỌC-ĐƯỜNG PARIS. CỐ-VẤN PHÁP-LUẬT

Số 5, Hàng Da cũ, Rue des Cuirs (cạnh bãi chợ Hàng Da, Hanoi)

Việc kiện tụng, làm đơn, hợp đồng, văn tự. Đòi nợ. Mua, bán, nhà, đất. v. v. . . .

Lệ hủi pháp-luật: mỗi lượt 1 đồng

Ở ra xin gửi mandat

CƯỜI DIAMBA

Lỗi văn lộn tung phèo

Ông Jourdain trong kịch của Molière có một câu văn xuôi như thế này:

«Hỡi hầu tước phu nhân đẹp ơi! Con mắt phu nhân làm cho tôi say đắm vì tình».

Câu văn ấy giản dị quá, nên thầy dạy ông Jourdain học mới tìm nhiều cách soay đổi lại, để cho hay hơn bởi khó hiểu hơn:

«Hỡi hầu tước phu nhân đẹp ơi! Con mắt phu nhân làm cho tôi vì tình say đắm».

«Con mắt phu nhân, hỡi hầu tước phu nhân đẹp ơi, làm cho tôi say đắm vì tình».

«Vì tình, say đắm, phu nhân đẹp ơi, con mắt phu nhân, làm cho tôi, hỡi hầu tước» v. v. .

Đến bây giờ, người không tên trong báo Nhật-tân số 33 cũng có mấy câu văn đáng nhẽ như thế này:

Cũng đã nhiều lúc xui người đạo xem

Bởi anh hùng còn chưa lắm đều trần sự (?) v. v. .

Văn như thế, ông không tên còn cho là dễ hiểu quá, nên ông tự sửa lại cho nó bí mật thêm.

Câu:
Cũng đã nhiều lúc xui người đạo xem, ông lộn lại thành:

Đạo xem cũng xui người đã nhiều lúc.

Còn câu:

Bởi anh hùng còn chưa lắm đều trần sự (?) thì ông đổi là:

Bởi anh hùng còn trần sự lắm đều chưa (!)

Ấy là mới có hai câu. Còn cả bài nữa kia. Nếu có cuộc thi văn quá gở

thì quyết thế nào. người «thi-sĩ» không tên của tôi cũng được giải nhất. Lại còn được tiếng khen của hội đồng (félicitation du Jury) nữa kia. Tôi xin trích ra đây cả bài quái văn kiệt tác ấy:

HOA XUÂN... TƯƠI TỐT

Gắm xem hoa ai cũng một lòng yêu.
Nhuộm màu sương, từ lý hồng điều;
Trương phần tuyết, những thanh lan, bạch cúc,
Đạo xem cũng xui người đã nhiều lúc,
Nhuộm màu la toan rũ áo lấy hương thừa.

Bởi anh hùng còn trần sự lắm đều chưa.

Đề đến nổi lạ lòng hoa thời cũng bạc.

Sở thanh phương trục châu bàn lạc.
Nhất khúc kiều ca ngọc quản trường.

E khi hoa đắm nhị lại thêm hương.

Nọ kim-mã ngọc đường đành hẹn với.

Kìa kim, cô cũng nhiều phương lộng-mãi.

Mặn mà hoa càng lắm lúc thừa hoa.

Lời này bấy nhớ cho ta.

Xuân phong, xuân nguyệt biết là cô hay.

Cùng nhau chưa dễ một ngày.

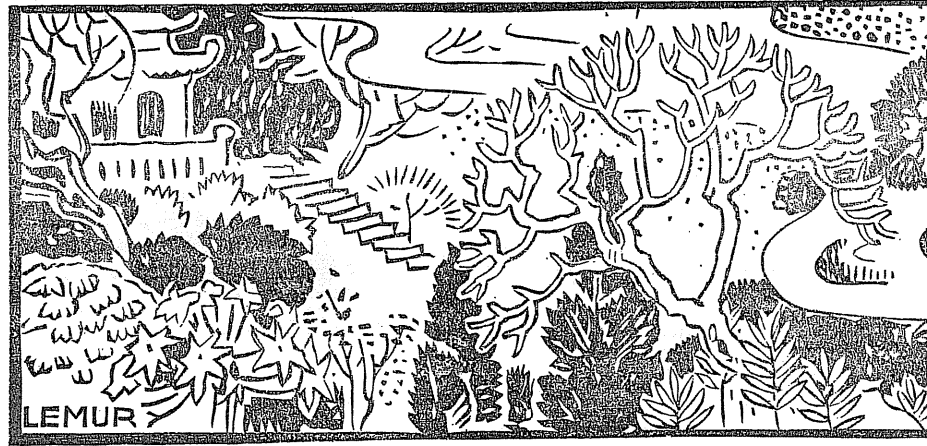
Người không tên

Phải là «Nhật-tân» chuyên môn món tạp-pi-lù thì mới ưa những thứ văn chộn lộn tung phèo ấy được.

Rồi «Nhật-tân» còn nhật tân nữa, nghĩa là còn có những món mới lạ hơn nhiều.

Còn thi-sĩ, tác-giả bài thơ ấy cũng biết thân, đấy! Dầu ngay tên đi như thế nghĩ cũng chỉ lý thật. Nếu đề người ta biết tên thì rầy rà to!

LÊ-1A.



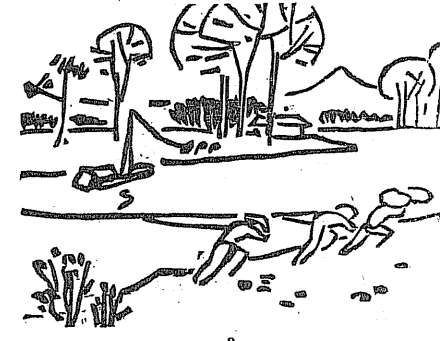
TÔI ĐI CH

7 giờ rưỡi, chuyến tàu sớm đưa tôi đến Phủ lý. Vừa ra tới phố đã thấy mấy bác lái tranh nh: u có kéo mời khách xuống

u. Hai bên tuyến núi giữa thì sông (tranh số 5). 4 giờ chiều chúng tôi tới bến Đức. Thấy toàn những truyện kỳ khôi: đi thuyền



thuyền chẳng khác chi những thủ đoạn của các bác tài xế xe ô-tô hàng (tranh 1).



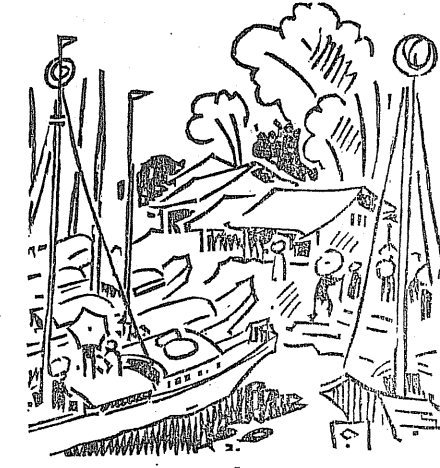
người ta nói truyện với nhau rằng ch Hương có nhiều mùi khó chịu — đến b Đức, tôi thấy bến Đức là một bến trong v — nếu cứ thế này mãi thì chùa Tiên phải tục mà chùa ngoài tất phải ở tro (tranh số 6). Từ bến Đức đến bến đồ Su chúng tôi phải đi qua «phố hàng ăn m



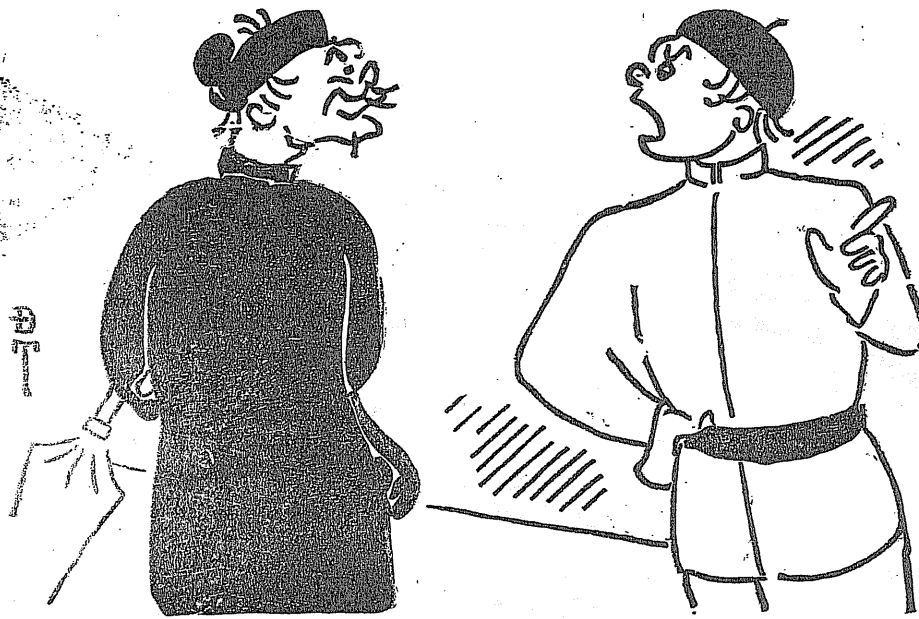
Một con đường thẳng trước cửa ga đưa tôi tới bến Hà-nam. Hai bên hàng mấy chục cây gạo cao ngất, hoa đỏ lóa loẹt rụng la liệt sen lẫn với những màu điều của các bọc vàng hương cùng các khăn quàng của mấy cụ lý Toét (tranh số 2). Ngoài các ông lý, ông xã, bà nhiều và các cặp nhân tình trai lơ và nhàng pháo, cùng đi với tôi còn có một ông mang theo một «cụ tổ» đi lễ. Tôi giật mình tưởng trông thấy thầy Đường-Tăng và Tề-thiên Đại-thánh đi sang Tây-trúc. (tranh số 3). Đùng 8 giờ, mấy bạn cùng tôi thuê thuyền đi bến Đức. 24 cây số — chiếc thuyền cứ từ từ dẫn tôi đi xem những phong-cảnh êm đềm thú vị ở hai bên bờ sông Hát (tranh số 4). 12 giờ, chiếc thuyền đã bắt đầu đưa chúng tôi đi qua những cảnh thâm-



— họ đặt tên phố như thế vì hai bên đường ăn mây nằm đen như quạ, th khách qua đường sùm nhau lại xin c



hơn đòi nợ. Ai động lòng từ bi mà mu cho họ thì soàng ra trong túi cũng phải



— Ai cho phép dái ở đây ?
— Ô hay ! tôi dái ở vệ đường chứ tôi có dái vào nhà ông đâu mà ông cấm.

THẺ LỆ CUỘC THI CỦA HÃNG BÁN SÁP THƠM B

NGÀY KẾT LIỆU KỲ

1° Những người dự-thí có thể muốn gửi mấy phiếu cũng được, song những câu trả lời phải viết vào giấy

2° Những câu trả lời phải gửi đến HANG S. S. H., ngày sẽ định sau HỘP THƯ SỐ 54 HANOI.

3° Phần thưởng nhất định là 50\$00. Nếu có nhiều người trả lời đúng giống nhau, thì người

Giải nhì: 20\$00 — Giải ba: 10\$00 — Giải tư: 5\$00 — Giải năm: 5\$00 — Giải sáu: 5\$00 —

XIN NHỚ RẰNG: — Những câu trả lời đã định sẵn đề tại TỔNG ĐẠI LÝ H

Cải phong bì đó, muốn được phân minh, những người dự thí ai ngờ ý

Muốn có những phiếu để dự thí xin nhớ mua sáp thơm bôi đầu: giá: 0\$30 lọ con và 0\$50 l

Mua buôn xin mời



TÔI ĐI CHÙA HƯƠNG

7 giờ rưỡi, chuyến tàu sớm đưa tôi đến Phủ-lý. Vừa ra tới phố đã thấy mấy bác lái tranh nh: u co kéo mời khách xuống

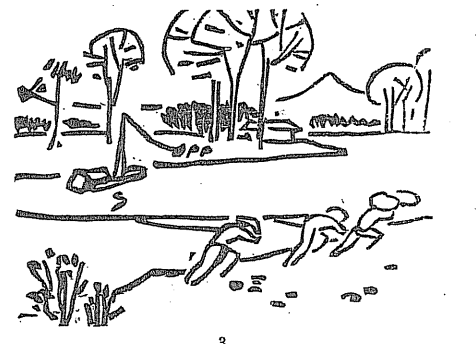


thuyền chẳng khác chi những thủ đoạn của các bác tài xế ô-tô hàng (tranh 1).



Một con đường thẳng trước cửa ga đưa tôi tới bến Hà-nam. Hai bên hàng mấy chục cây gạo cao ngất, hoa đỏ lóa loét rụng la liệt sen lẫn với những màu điều của các học vàng hương cùng các khăn quàng của mấy cụ lý Toét (tranh số 2). Ngoài các ông lý, ông xã, bà nhiêu và các cặp nhân tình trai lơ và nhăng nháo, cùng đi với tôi còn có một ông mang theo một «cụ ỉ» đi lể. Tôi giật mình tưởng trông thấy thầy Đường-Tăng và Tề-thiên Đại-thánh đi sang Tây-trúc. (tranh số 3). Đứng 8 giờ, mấy bạn cùng tôi thuê thuyền đi bến Đức. 24 cây số — chiếc thuyền cứ từ từ dẫn tôi đi xem những phong-cảnh êm-đềm thú vị ở hai bên bờ sông Hát (tranh số 4). 12 giờ, chiếc thuyền đã bắt đầu đưa chúng tôi đi qua những cảnh thắm-

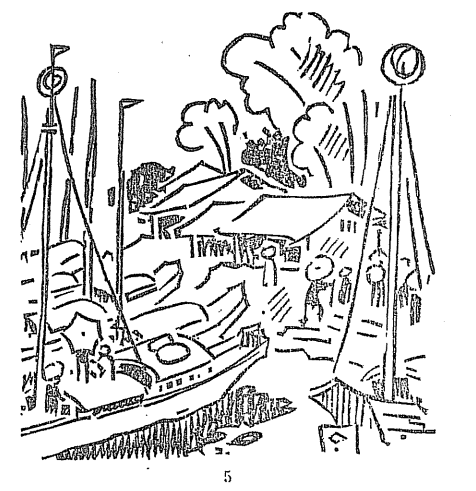
u. Hai bên sườn núi giữa thì sông (tranh số 5). 4 giờ chiều chúng tôi tới bến Đức. Tôi thấy toàn những truyện kỳ khôi: đi thuyền,



người ta nói truyện với nhau rằng chùa Hương có nhiều mùi khó chịu — đến bến Đức, tôi thấy bến Đức là một bến trong veo — nếu cứ thế này mãi thì chùa Tiên tất phải tụt mà chùa ngoài tất phải ở trong (tranh số 6). Từ bến Đức đến bến đò Suối, chúng tôi phải đi qua «phố hàng ăn mây»

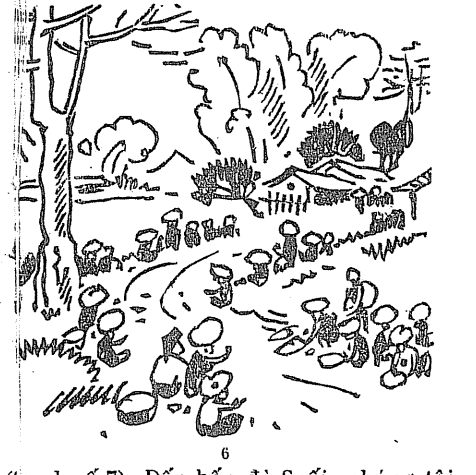


— họ đặt tên phố như thế vì hai bên vệ đường ăn mây nằm đen như quạ, thấy khách qua đường sùm nhau lại xin dai

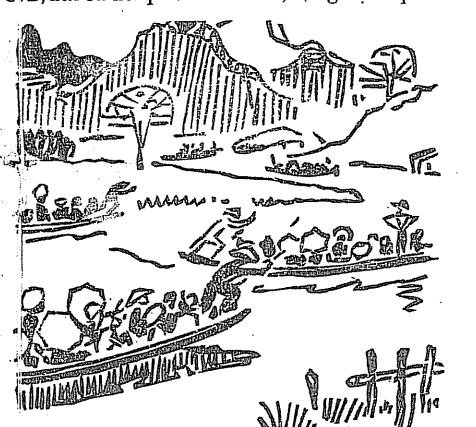


bon đôi nọ. Ai động lòng từ bi mà muốn cho họ thì soàng ra trong túi cũng phải có

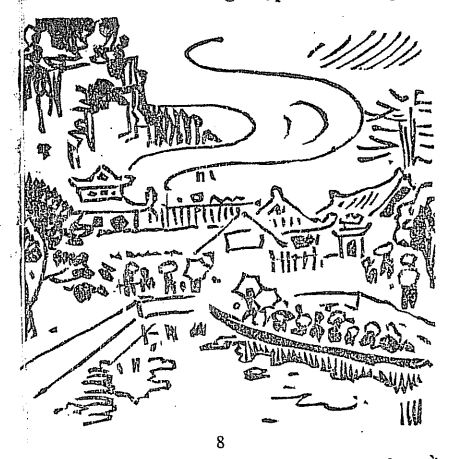
cầm hào bạc trình mời đủ phân phát không thì họ sẽ rủ nhau sùm đông lại tị nạnh, co kéo rất bức mình và khó chịu.



(tranh số 7). Đến bến đò Suối, chúng tôi xuống thuyền đi vào chùa ngoài. Đây mới thật là một cái khổ tâm, chiếc thuyền còn cùn, dãi chưa quá ba thước, rộng độ 50 phân

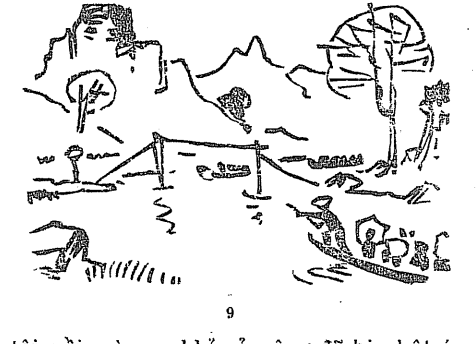


tây mà họ chắt đến ba bốn chục người. Trong thuyền chen chúc nhau «ngồi» như cá «nằm» trong hộp. Ai chẳng may



mà cự mạnh một cái là sẽ được thuyền đưa từ «suối chùa Hương» đến «chín

suối» ngay lập tức (tranh số 8). Thuyền đi được một quãng thì đến đền Ngũ-nhạc Tôi chắc ông gắt khỉ đã đến đây trước



tôi rồi mà con khỉ của ông đã bị phạt úp trong núi đền Ngũ-nhạc này. Tôi vào chùa xem thì chỉ thấy những trống cùng chuông chứ chẳng thấy cái nhạc nào cả (tranh số 9)

Theo giòng suối, chiếc thuyền đưa tôi đi quanh co qua đến hai, ba cây số tuyến ruộng. Mỗi khi hai chiếc thuyền gặp nhau



thì thiện-nam tín-nữ đua nhau gào «A di đà phật». Họ bảo như thế là con cháu nhà phật chào nhau đấy. Họ nói thế thì tôi cũng biết vậy chứ theo ý tôi thì chỉ là những câu «gheo gái» (tranh số 10) vì tôi nghiệm ra cứ chiếc thuyền nào có một, hai «bông hoa biết nói» dù có chủ hay không cũng được các công-tử và cả các cụ lý toét nữa tranh nhau chào «A di đà phật». Còn khi gặp các thuyền chở tuyền những sư và vãi thì lại là dịp cho họ nghỉ mồm. Chiếc thuyền cứ thế từ từ đi mãi vào trong: chúng tôi đến bến chùa ngoài.

(còn nữa) CÁT-TƯỜNG

ỦA HÃNG BÁN SÁP THƠM BÔI TÓC (BRILLANTINE) VÀ NƯỚC HOA (EAU DE COLOGNE)

NGÀY KẾT LIỆU KỲ THI NÀY SẼ ĐỊNH SAU

hiếu cũng được, song những câu trả lời phải viết vào giấy của HÃNG S. S. H. sẽ cho (PHẢI VIẾT THEO LỐI CHỮ IN) Nhớ đề rõ tên họ, ngày sẽ định sau HỘP THU SỐ 54 HANOI.

u có nhiều người trả lời đúng giống nhau, thì người nào gửi đến trước sẽ được linh phần thưởng nhất. Còn sẽ theo thứ

hải tư: 5\$00 — Giải năm: 5\$00 — Giải sáu: 5\$00 — Giải bảy: 5\$00 và năm mươi giải thưởng lấy nước hoa (eau de cologne)

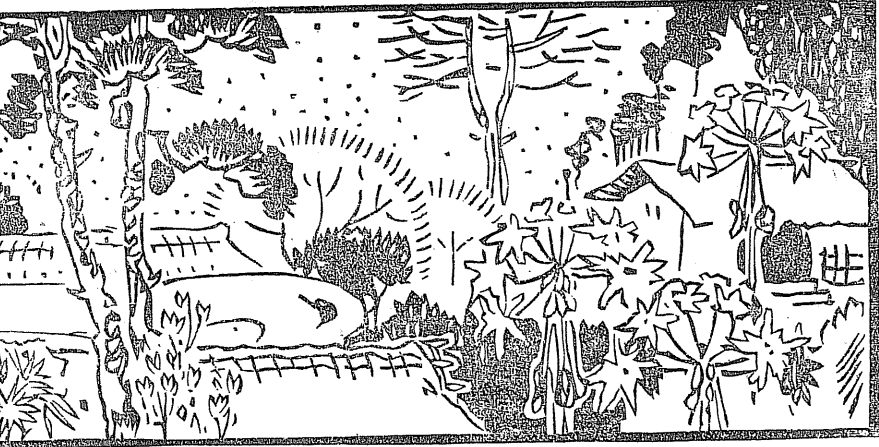
G: — Những câu trả lời đã định sẵn để tại TỔNG ĐẠI LÝ HÃNG S. S. H. số 7 phố Lê Quý-Đôn Hanoi bỏ trong phong bì niêm phong cả

, muốn được phân minh, những người dự thí ai ngờ ý muốn ký lên trên cũng được. Đến công khai cái phong bì đó sẽ định

ở mua sáp thơm bôi đầu: giá: 0\$30 lọ con và 0\$50 lọ to — tiền trước in nhằm là 0\$25 và 0\$35) Vì những phiếu dự thí chỉ biểu ri

Mua buôn xin mời lại số 7 LÊ QUÝ - ĐÔN



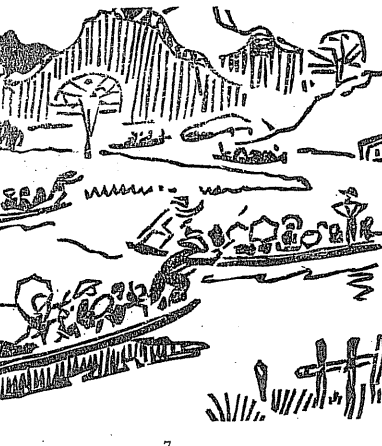


A HƯƠNG

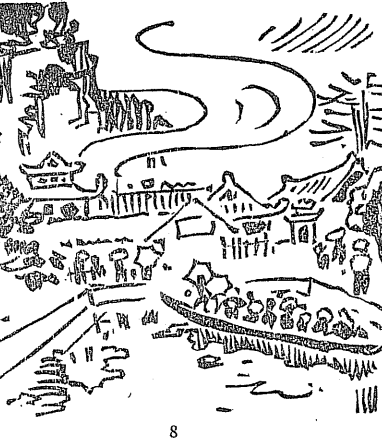
hào bạc trình mới đủ phân phát
g thì họ sẽ rủ nhau sùm đông lại tị
, co kéo rất bực mình và khó chịu.



h số 7). Đến bến đò Suối, chúng tôi
g thuyền đi vào cửa ngoài. Đây mới
là một cái khổ tâm, chiếc thuyền còn
lãi chưa quá ba thước, rộng độ 50 phân

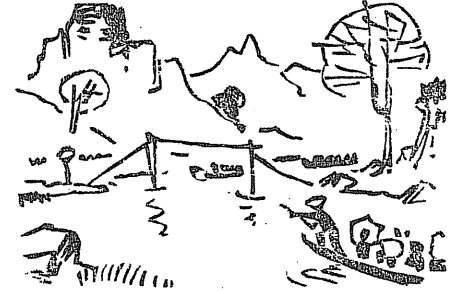


mà họ chắt đến ba bốn chục người.
g thuyền chen chúc nhau «ngồi»
cá «nằm» trong hộp. Ai chẳng may



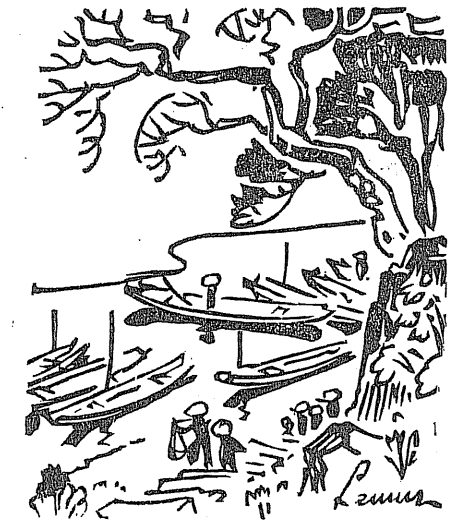
cự mạnh một cái là sẽ được thuyền
từ «suối chùa Hương» đến «chín

suối» ngay lập tức (tranh số 8). Thuyền
đi được một quãng thì đến đền Ngũ-nhạc
Tôi chắc ông gắt khỉ đã đến đây tước



tôi rồi mà con khỉ của ông đã bị phạt úp
trong núi đền Ngũ-nhạc này. Tôi vào chùa
xem thì chỉ thấy những trống cùng chuông
chứ chẳng thấy cái nhạc nào cả (tranh
số 9)

Theo giòng suối, chiếc thuyền đưa tôi
đi quanh co qua đến hai, ba cây số tuyền
ruộng. Mỗi khi hai chiếc thuyền gặp nhau



thì thiện-nam tín-nữ đua nhau gào «A
đi đà phạt». Họ bảo như thế là con cháu
nhà phạt chào nhau đấy. Họ nói thế thì
tôi cũng biết vậy chứ theo ý tôi thì chỉ là
những câu «ghẹo gái» (tranh số 10) vì tôi
nghe ra cứ chiếc thuyền nào có một,
hai «bông hoa biết nói» dù có chủ hay
không cũng được các công-tử và cả các
cụ lý toét nữa tranh nhau chào «A đi đà
phạt». Còn khi gặp các thuyền chở tuyền
những sư và vãi thì lại là dịp cho họ
nghe mồm. Chiếc thuyền cứ thế từ từ đi
mãi vào trong: chúng tôi đến bến chùa
ngoài.

(còn nữa)

CÁT-TƯỜNG

Dám thư

Báo Loa số 7, ngoài bìa có bức tranh
của ông Côn-Sinh, họa sĩ, kiêm
«quan sự» của chủ nhiệm tờ báo ấy, vẽ
một cô con gái tân thời nằm đọc sách.
Nhan đề bức tranh ấy là: «một bệnh
mới của phụ nữ, bệnh «dám thư».

Những sách, mà ông Côn-Sinh sắp
chung quanh mình cô con gái ấy là
những quyển: «Tổ Tâm, Tuyết-hồng
Lệ - sử, Giọt - lệ - sông - Hương, văn
vân. . . »

Còn một thứ «dám thư», ông Côn-
Sinh quên, cố ý quên, không cho vào
bức tranh: ấy là tập báo «Loa», một
tập báo dám nhất trong các dám thư.

Ông Côn-Sinh thiếu chút can đảm,
hoặc ông nghĩ rằng: những người đã
đọc báo Loa ai ai cũng thừa biết nó là
dám thư rồi, cho nên không còn phải
nói đến nó nữa chẳng?

Ông Côn-Sinh rõ khéo «vừa . . .
thời Loa, vừa ăn cướp».

Tú Mỡ xua gà.

CON cá nỏ sống về nước, báo Loa
sống về đàn gà, đàn gà mái lạc mẹ,
mà mỗi tuần báo ấy chụp cái mã tốt, cái
đuôi dài, phỏ ra cho thiên hạ làm đồ
chơi chung và cho những công tử càn
long được thỏa lòng trọn gà mà thịt.

Tú Mỡ có những cảm tưởng riêng
trước những bức ảnh làm quảng cáo
cho sự phóng đảng, nên mỗi tuần lại
có một bài thơ đề vịnh.

Những bài thơ ấy, chừng có ảnh
hưởng đến đàn gà mái của báo Loa,
nên anh em bên báo ấy dám hoảng,
cố nhiên là không bằng lòng, cho là Tú
Mỡ dùng độc kế để xua những kẻ họ Kê,
cầm vận mệnh của báo ấy.

Anh em ạ, lo gì việc ấy mà lo! Bao
giờ dưới gầm trời Nam còn gà mái thì
báo ấy còn có ảnh đề dăng.

Rồi hết cái loạt ấy, anh em còn
những gà mái ăn đêm, hăng hà sa số,
rồi thì . . . những gà mái của lại còn
những nhà số đỏ, anh em muốn được
những bức chân dung đẹp để, họ sẽ
vui lòng đem hiến báo Loa để làm
quảng cáo cho một tờ báo theo cùng
một tôn chỉ với họ.

Thật là lợi cả đôi bên.
Anh em đừng vội hoảng!! Báo Loa
còn có nhiều ảnh gà mái đề dăng, Tú-
Mỡ còn đề vịnh. . . .

Tú-Mỡ.

CÔ BẮN CƯỜI

(Đề bức ảnh «cười này mới thật»
của Loa số 8)

Toe-toét kia ai mặt nhớn-nhờ,
Nửa hàm răng trắng lộ tro tro.
«Cười này mới thật» cười chiều
khách,
Cột gió đùa trăng khéo phất phờ...!

Đùa trăng cột gió phất phờ,
Có anh tăng nghiệp, thất cơ vì tình.
Cười này đồ quán, siêu đình,
Làm cho lắm kẻ điêu linh vì cười.

Cái miệng cô mình đáng mấy mươi?
Mà cô đem bán để người chơi.
Ngày xưa nhất tiễn thiên kim nhĩ,
Nay chỉ năm xu một nụ cười...

Năm xu mua lấy nụ cười,
Mười trinh chẳng tiếc, tiếc người
trắng răng.

Gặp hồi kinh tế khó khăn,
Nỡ đem bán rẻ cái ham răng cô mình
cười...

Tú-Mỡ

Số 46



— Ông làm ơn gửi cho cháu cái chân giò này về cho bu cháu và nhờ ông dẫn :
đem luộc một nửa còn một nửa thì nấu giả cầy để tối về kịp nhấm rượu.

TÓC (BRILLANTINE) VÀ NƯỚC HOA (EAU DE COLOGNE) S. S. H.

NÀY SẼ ĐỊNH SAU
ANG S. S. H. sẽ cho (PHẢI VIẾT THEO LỖI CHỮ IN) Nhớ đề rõ tên và chỗ ở; không được rập hay sóa.

ri đến trước sẽ được lĩnh phần thưởng nhất. Còn sẽ theo thứ tự ngày gửi định thưởng như sau:
bảy: 5\$00 và năm mươi giải thưởng lấy nước hoa (eau de cologne) hay sáp thơm bôi tóc (brillantine).
S. S. H. số 7 phố Lê Quý-Đôn Hanoi bỏ trong phong bì niêm phong cẩn thận.
1 kỳ lên trên cũng được. Đến công khai cái phong bì đó sẽ định sau.
lần trước in nhầm là 0\$25 và 0\$35) Vì những phiếu dự thí chỉ biểu riêng những người mua hàng mà thôi.
số 7 LÊ QUÝ - ĐÔN

NHỮNG VIỆC CHÍNH CẦN BIẾT

TRONG TUẦN LỄ

TIN TRONG NƯỚC

Việc bầu cử dân-biểu tại Hanoi

Đến chủ nhật 29.4.34 ở Hanoi sẽ bầu những đại biểu Nhân dân và đại biểu Thương mại vào Bắc-kỳ Nhân dân đại biểu viện (khóa 1934-1938).

Nhận phiếu bầu từ 3 giờ sáng đến 6 giờ chiều và bầu ở các nơi sau này:

1. Đại biểu Nhân dân Hà-thành vào khu thứ nhất, tại trường hàng Cót.
2. Đại biểu Nhân dân Hà-thành vào khu thứ hai tại trường Lò đúc.
3. Đại biểu Thương mại Hà-thành, tại Đốc-lý Hanoi.

Ông Vũ-văn-An ra ứng cử dân biểu Bắc-kỳ

Khóa này, ông Vũ-văn-An sẽ bỏ ghế « nghị viên chính-phủ cũ » ra ứng cử dân biểu mấy hạt Yên-phòng, Quế-duong, Võ-giang, Tiên-du (Bắc-kỳ).

Chứng cuối tháng Avril, quan Toàn-quyền Robin tới Đông-dương

Theo tin báo Opinion ở Pháp thì quan Toàn-quyền Robin có lẽ đến 20 Avril này sẽ xuống tàu Aramis để sang Đông-dương.

Quan Thống-đốc Nam-kỳ về hưu

Quan Thống-đốc bộ thuộc-địa Pierre Laval đã đệ lên quan Thống-lĩnh ký đạo chỉ-dụ rút số các quan Thống-đốc các thuộc-địa đi 10 người.

Quan Thống-đốc Nam-kỳ được quyền về hưu theo thứ đạo chỉ-dụ định lại ngạch các quan Thống-đốc thuộc-địa.

Món sinh-ngữ trong khóa thi tú-tài tây năm 1934

Về món sinh-ngữ, năm nay sẽ thi version và thème.

1. Tài-sinh hạng A thi version và thème bằng thứ tiếng họ trọn (làm trong ba giờ).
2. Thí-sinh hạng B thì:
 - a) hai bài version và thème bằng thứ tiếng thứ nhất biên trong đơn ứng thi (hạn thi 1 giờ 1/2).
 - b) một bài luận bằng thứ tiếng thứ hai biên trong đơn ứng thi (hạn 1 giờ 1/2).

Tại phủ Thống-sứ

Chứng ngoài 20.4 này, quan Đồng lý văn phòng phủ Thống-sứ Douguet sẽ về nghỉ phép vài tháng ở Pháp. Có lẽ quan Cai trị Delsalle (về nghỉ phép ở Pháp năm ngoái, nay sắp sang Đông-dương) sẽ lên thay ông Douguet.

HỘI CHỢ HANOI

Cuộc chợ phiên hôm 14 và 15 Avril 1934 lấy tiền giúp hội bãi trừ bệnh lao Bắc-kỳ.

Các sinh viên trường thuốc tổ-chức một tiệm khiêu vũ rất lớn — 3 phòng âm nhạc tây giúp sức. Nhiều cuộc vui ban đêm. Các quý khách muốn soi côm, xin giữ bàn trước, giá mỗi vé 2p50 (tại hiệu thuốc tây hàng gai Hải-Giác). Giá tiền vào cửa Dancing 0p60 một người. Rượu và đồ nước tinh giá rất rẻ. Không quên tiền. Xin chú ý đến cuộc thi Nhảy đầm tối hôm thứ bảy 14 Avril. (Concours de danse). Nhiều giải thưởng quý giá, đều trên 20p cả.

Sinh-viên trường Thuốc kính cáo.

Quan Tổng-đốc Hoàng-trọng-Phu nghỉ phép 6 tháng

Quan Tổng-đốc Hoàng-trọng-Phu được nghỉ phép 6 tháng lĩnh nửa lương kể từ ngày 24.4.34.

Có lẽ quan Tuần-phủ Hà-nam Nguyễn-bá-Tiếp sẽ lên thay ngài.

Hào-Lịch và Nguyễn-văn-Năng trở án lên tòa thượng-thẩm

Hào-Lịch và Nguyễn-văn-Năng đã bị tòa án Thái-bình kết án mỗi người 10 năm tù và 10 năm quản thúc vì đã cùng non 10 người đồng trí chực tổ chức lại hội kín ở Thái-bình và vượt ngục. Các bị cáo nhân đều trở án lên Thượng thẩm nên đã phải giải lên giam tại nhà pha Hỏa lò để chờ ngày phúc án.

Tìm được những đồ điêu khắc cổ của người Chiêm thành

Trường Bác-cổ vẫn tiến hành công cuộc đào các di tích của người Chiêm-thành, vừa rồi có khám phá được 150 phiến đá rất to, trong số ấy có 77 phiến có trạm trổ những hình dung mặt người, sư tử hoặc kiểu đề trang hoàng nhà cửa. Những di tích này tìm thấy ở Chà-bàn, cách thành Bình-định chừng 10 cây số.

TIN XIÊM

Một cuộc phiên loạn bị khám phá

Bangkok 5.4 — Sở Liêm phóng mới khám phá được một đảng âm mưu phiên loạn và đã bắt chừng 100 người. Bọn này định trước hết chiếm lấy điện Paruskawa, trường bay Doumarcq, các phòng điện và vô tuyến điện. Thủ lĩnh là người trước có chân trong Nội-các Phya Nano.

TIN PHÁP

Một đạo luật mới để che chở cho lúa gạo thuộc-địa

Theo trong « Quan báo » vừa rồi, quan Tổng-thống Lehrun có ban hành một đạo luật để che chở lúa gạo của thuộc-địa trước với sự cạnh-tranh của lúa gạo các nước khác.

Theo đạo luật đó, lúa gạo của các nước khác chở tới bị đánh thuế thương-chính nặng hơn lúa gạo : thuộc-địa nhiều lắm.

TIN TRUNG-HOA

Nhật-Mãn muốn chiếm Nội Mông cổ

Bắc-bình — Nhật-Mãn lại đem quân đến phía đông Sát-cáp-nhĩ lấy Đa-luân làm

trung-âm, ý định lấy xứ Nội Mông-cổ để uy hiếp nước Nga.

Trịnh-hiếu-Tur và Hi-Hợp sang sứ Nhật

Trường-xuân — Chính-phủ Mãn-châu đã cử hai yếu-nhân là Trịnh-hiếu-Tur và Hi-Hợp sang chức Toàn-quyền đại sứ đi sang sứ Nhật.

LỜI CẢM ƠN

Chúng tôi có lời trân-trọng cảm tạ các cụ, các quan, các ông, các bà, thân-bằng cố-hữu đã có lòng thương, gửi phúng, gửi gĩa chia buồn và đi đưa đám phu-quân, nhạc-phụ, tổ-phụ, thúc-phụ chúng tôi là :

Cụ TRẦN-MỸ

Tổng-đốc tri-sĩ

Đệ ngũ đẳng Bắc-đầu bội-tinh, tạ thế tại làng Cổ-am ngày 24 Mars vừa rồi.

Tang-gia đồng bái tạ.

PALACE

Le Meilleur Spectacle de Hanoi

Tuần lễ này:

Bản rạp hiển các quý khách một cuốn phim tuyệt hay nhan đề là:

CHARLEMAGNE

Charlemagne không phải là một cuốn phim lịch sử mà là một cuốn phim rất vui do: RAIMU — MARIE GLORY — LÉON BÉLIÈRES — LUCIEN BAROUX và JEAN DAX sắm vai chính Bộ phim này chụp rất công phu tốn kém — phong cảnh rất ngoạn mục, có cảnh rừng sâu thăm thẳm biên rộng mênh mông, RAIMU pha trò vui suốt từ đầu đến cuối — Các ngài đến xem sẽ được cười thỏa thích hơn tiếng đồng hồ.

Kỳ sau :

EVE CHERCHE UN PÈRE

OLYMPIA

Từ thứ sáu 13 đến thứ năm 19 Avril 1934 chiếu tích:

CE COCHON DE MORIN

Morin một gã quê mùa một hôm mang tiền ra tỉnh mua hàng, đưa đường gặp một ả giang hồ quyến rũ — Rồi anh ta bị sóng thành thị lôi cuốn vào hang sâu vực thẳm, đến lúc tiền hết nhân tình bỏ anh ta đành nhắm mắt quay về cảnh cũ thì nào vợ, nào con, kẻ quen người thuộc không ai nhìn nhận đến anh ta nữa, rồi đời gã quê mùa ấy ra sao xin lại xem ngay kéo hết.

HỘI CHÙA Ở GA VĂN-ĐIỂN

Được tin đến 28 tháng hai ta này, tại làng Văn-diễn làm lễ khánh-thành đình chùa và mở hội, rước thần, tó tượng, đúc chuông, giăng kinh, lên đàn rất trọng thể, lại thêm lắm cuộc vui khác nữa.

Thực là một việc công đức mong các nhà từ thiện hăm mộ phật giáo, nên gia tâm cho thành công quả việc phúc.

Nghe nói làng có rước thần lên tại chùa Quang-minh phố Sinh-từ Hanoi vào ngày 28 tháng hai ta là 11 tháng tư tây.

Vậy bà con Hà-thành cùng thập-phương thiện tín lại có dịp đến chiêm bái và vãng cảnh nơi cổ-am cách Hà-thành mười cây số.

Ta nên đề tâm đến.

CÁC NGÀI

MUỐN CẦM NHÀ CỬA

LẤY TIỀN NHANH CHÓNG

XIN HỎI TẠI

H Ò I

VAN-QUỐC TIẾT-KIỆM

53, đại lộ Francis Garnier, 53

HANOI

(tiếp theo)

Chị ơi!.... để hộ chúng em!!
MÌNH vẫn có tính «suy bụng
 người», nên chỉ hề thấy
 đàn ong đang túi bụi hầu
 hạ một con, là giờ phất ngón tay chỉ
 lên dạy trẻ: ong kia còn có đoàn thể
 nữa là.....»

Có quả thực thế không? Hỏi ai thì
 hỏi, xin anh em có tính tò mò đừng
 hỏi các nhà khoa học, vì họ sẽ nói:

«Gọi là gì thì gọi! Miễn là «một
 hạng» cứ suốt đời giữ cái bụng sồ-sề
 để đẻ cho đủ, «một hạng» cứ thất
 lạng bó que làm việc chúm mũi, chúm
 tai, mà «một hạng» cứ việc ăn chơi,
 bán trời không văn tự, nghĩa là dù
 vật đổi, sao rời, miễn ba hạng ong
 nhà vẫn giữ cả cơ thể lẫn tinh thần
 thủy chung như nhất cho chúng tôi
 để nghiên cứu là được rồi. Còn nước
 họ theo chính thể nào? Mặc!»

Mà ong kiến còn có chính thể gì?
 Mỗi tổ chỉ là một cái gia-đình lớn
 mà thôi. Họ bình đẳng tuyệt, vì đều
 là con chung một mẹ. Dân như vậy
 mà không sinh ra tiếng bác chỉ thì
 ngoan thật, biết điều thật, văn minh
 thật. Một dân như thế, còn cần gì
 pháp luật, ai đưa đường, chỉ nẻo như
 loài người mình nữa.

Họ ăn ở được thuận hòa như vậy
 phần lớn ở cái tinh đồng chí, chỉ họ
 là: mưu lấy sự sống.

Sống trên mặt đất có khác chi sống
 trên bãi chiến trường, sống nguy
 hiểm! Dân ong đã «ngoan» lại «khôn»,
 biết rằng: «muốn sống bền, phải có
 phương pháp», cho nên chẳng theo
 cái lối sống vất vả vất vưởng, sống
 vẫn sống vơ của nhiều giống khác,
 dân ong đặt cho mình một cách sống
 riêng: công-cộng.

Tùy tài, tùy sức, mỗi con nhận một
 việc, rồi phân ai nấy to, không khiến
 người thúc dục, vì họ biết hồn nước
 là hồn mình.



Thấy dân ong sống thực tự do, bình
 đẳng mà vẫn có trật-tự, ta không
 khỏi tưởng chừng như họ đã họp
 nhau chia việc ngay từ hồi mới nở.
 Rồi trong buổi họp tưởng tượng ấy,
 ta thấy dân ong sùm sít lại bầu một
 con vạm vỡ, khỏe mạnh, nhất là có
 cái bụng thật thô-thô để tồn lên làm
 «chị», tức là làm «chúa» như ta vẫn
 quen miệng nói.

Rồi bầu xong, họ sùm lại sung
 quanh «chị» tỉ tê điều hơn nhẽ
 thiệt.

«Chị ạ, bà mẹ yêu quý của chúng
 ta, nay đã bỏ đi lập giang san tận bên
 trời góc biển để lại cho chị em ta cái
 non sông này. Ta phải gìn giữ lấy,
 phải làm sao cho rõ ràng ta là một
 dân sống.

«Chị ạ, như chúng em đây, số phận
 hẩm-hiu, lỡ sinh ra buồng xuân đã



khép cánh, thì chúng em cũng khóa
 tách nốt nó lại cho kín như bít, như
 bưng (1) để nhường cái công lao lớn
 nhất — công mang nặng, đẻ đau —
 riêng phần chị, chúng em xin thể
 chẳng dám khoe khéo khéo khôn.

«Chị ạ, chị để hộ chúng em, cho
 chúng em có thì giờ, có hơi sức, sớm
 hôm tần tảo, coi sóc trong ngoài, nuôi
 dạy lấy đàn cháu sau đây, có thể mới
 tròn phận sự chị em ta được, chị ạ...»

Việc nước mà xếp đến thế thì tuyệt!
 Giỏi thực, loài người chẳng bao giờ
 bắt chước được, trừ phi kiếp sau có
 thác sinh làm ong, kiến.

Ấy, có lẽ vì thế mà công việc nước
 ong rịp ràng chạy gọn như chiếc
 máy:

Trong khi «chị» ở nhà phấn hương..
 mặc sức ăn no, đàn em, bọn nào, bọn
 ấy túi bụi làm đủ mọi nghề (vì thế



mà người ta gọi là «ong thợ»): bọn
 đi hái hương hoa, bọn ở lại xây tổ,
 bọn quét rợn trong ngoài, bọn săn
 sóc «chị».

Săn sóc «chị»? Phải hộ biết lắm,
 khi «chị» buồn, nên đã cắt: nào
 phường nhạc, nào phường xiếc, mượn
 tiếng cánh vo-ve, với cái trò rối mắt,
 cho chị giết thì giờ.....

Thế rồi, một hôm, tiết xuân đậm
 ấm, sức cánh sinh tình, «chị» vụt
 bay ra, đàn em nghỉ việc ủa theo:
 ngày hội «tung cầu». «Chị» đi kén
 chồng! nhưng không có «trống kèn»
 âm-ĩ như các tiểu thư quý phái trong
 truyện tàu.

Hội này vui vẻ lắm. Mà tụi công-tử
 kéo đến rợp một góc trời. Lễ cổ
 nhiên!

Nhưng trong đám ấy, «chị» chỉ
 chăm có một chàng để cùng nhau
 chung hưởng cái thú xuân. Nhưng
 chỉ trong giây phút thôi, rồi chẳng biết
 vì ghét cái giống vô nghệ nghiệp hay
 tại lẽ gì, sẵn gươm thần, «chị» giở
 ra, kết liễu cái đời chàng đương cùng
 mình chấp cánh.

Cái sợi tơ tình thế là đứt. «Chị»
 quay quả bay về, đàn em theo sau
 như tung hô: «chị vạn tuế, nôi giống
 ong vạn vạn tuế».

Thế là từ đó, buồng xuân đóng chặt
 (2), «chị» lại sống như xưa: com
 nước đến tận miệng, của ngon vật lạ,
 riêng hưởng một mình—thỉnh thoảng
 «chị» buồn, đàn em lại theo dịp cánh,
 nhẩy nhót cho «chị» quên ngày giờ.
 Nhưng nào có quên được, «chị» cứ
 hết đứng lại đi, hết đi lại đứng, tấm
 lòng càng ngày càng nặng, song nặng
 vì... tình.

«Chị» có mang quách rồi! Đàn em
 biết nên càng rộn rịp hơn xưa. Họ
 mừng. Cái ngày đáng kỷ-niệm trong
 đời ong, cái ngày «chị» đẻ — đã sắp
 đến....

Ông chị cũng mong cái ngày ấy lắm,
 mà mong là phải, vì cái bụng kia có

nhẹ-nhang gì? Đầy nich bầy, tám vạn
 trứng! Nặng bằng cối đá!

Không biết đầu đuôi câu truyện ra
 sao, mà cứ thấy ong chứa lị hụi để,
 để mãi, tất ta phải đến sốt ruột, kêu
 lên rằng: «chịu khó thật, nhỏ người,
 sao khéo để thế?»

Cũng lắm khi, trời chẳng chiều lòng,
 đến hội «tung cầu» mà chị ngây thơ
 quá, hay vì tân-lang kia có tính a-
 dua, thấy người ta đi, ta cũng đi —
 mà chẳng biết đi để làm gì — thì cái
 duyên đáng lẽ đậm thắm kia, lại thành
 ra duyên bể bàng!



Lâm vào cảnh ấy, «chị» sợ mang
 tiếng «đoảng» với đàn em, nên cũng
 cố chứa qua quít, tưởng bưng bít dấu
 quanh được. Chẳng rề, khi nước tới

chân, chị ý-ạch nặn ra..., toàn một lũ
 trứng đục, về sau nở chỉ có nghề phá
 sản.

Thà rằng chẳng đẻ ra «gái hần» để
 nổi rồi thì để lấy một vài mụn cháu
 «gái một tý» như mình thôi, thì đàn
 em cũng đã hả dạ rồi. Chỉ việc thí
 mấy đứa trai ở phòng chung quanh,
 rồi rờ tường cho rộng, lấy của ngon vật
 quý, mà nuôi nặng thì cháu cũng thành
 «hần gái» như «chị» ngay. Khốn
 nhưng lại để lốc sốc rất một giống
 đục, thì tài thánh cũng chả cắt đi vá
 lại như bà cụ được. Vì thế mà đàn
 em buồn (3), rồi chết. Lũ trai nở ra
 ăn hết kho ấy, đục khác, rồi cũng
 chết. Mà truyện ong nào đã hết đâu?

(1). Hay là bộ sinh-dục chúng em nó
 «lẹp» thì chúng em làm nó «bẹp» cho
 xong v. v... II. Tuy năng sống được bốn,
 năm thu, nhưng tinh xuân chị rạo rạt có
 ngày ấy thôi. III. Cũng có khi đàn em
 bực mình, để lấy, chẳng khiến chị nữa.
 Nhưng hồng: đục.

Chàng thứ XIII.

HỘP THƯ

Ó. Tập-Huân. — Không lẽ bắt thiên hạ
 rùng mình mãi. E có khi họ đâm ra sốt
 rét.

Ó. N. T. Vy-Dinh-Bảng. — Ông chỉ còn
 cách ra thư-viện Hanoi xem báo cũ.

Ó. D. K. T. Huế. — Ông yên lòng đợi.
 Tranh nào thấy đăng lên báo là đăng
 được, lâu không thấy đăng lên báo là
 không đăng được. Đó là lẽ tự nhiên rồi
 song cũng nói cho ông rõ. Còn bức nào
 hay bức nào dở thì ông để tòa soạn định
 thì hơn là ông định, nếu không ông đã
 không gửi.

Ó. T. W. Luong. — Ông cứ gửi như mọi
 người khác.

Ó. T. M. P. — Cảm ơn ông đã gửi cho.
 Giá ông gửi luôn cả cho con nai ông mới
 bán được ở trong truyện thì có lẽ bài của
 ông viết có vị hơn.

Ó. T. D. N. — Tại làm sao lại thế? Ở
 tại làm sao thế? Ông hỏi tôi như vậy,
 tôi lại hỏi ông như vậy đó.

Ó. L. T. L. — Thưa ông, tôi làm việc gì,
 tôi hiểu việc tôi làm. Nếu không hay thì
 tờ báo không hay, dù có là bạn thân tôi
 nữa.

Ó. N-Q-Ngoe. — Đóng lối tàu. To nhỏ
 chưa định được.

Cô Ba-h-Tuyết. — Cô muốn hỏi tôi về
 thân-thể một người đàn bà thế nào là đẹp
 hoàn toàn ư? Cô chịu khó đợi ít lâu nữa
 rồi số báo sau đây tôi sẽ có dịp nói tới
 vấn-đề ấy. Xin miễn thư trả lời riêng cô.
 C. T.

Bà Phương-Dung. — Tôi đã nghĩ tới
 những mẫu quần áo mặc trong nhà và
 trong khi làm bếp đã lâu lắm rồi. Nhưng
 tiếc thay mỗi tuần lễ tôi chỉ được có 2
 cột báo, không sao thể chiều ý muốn của
 bà mà đăng ngay một kỳ được.
 C. T.

Nhà Khiêu-Vũ to và lịch-sự nhất ở Hà-thành là:

HANOI BAR DANCING

100, Rue des Voiles, Hanoi

Buồng Khiêu-Vũ rộng 150m². Bài trí theo lối tân-thời.

KHIÊU-VŨ { Các tối thường từ 20 giờ đến 24 giờ.
 Tối thứ bảy từ 20 giờ đến 1 giờ.
 Chủ nhật và ngày lễ ban ngày từ 15 giờ đến 18 giờ.
 VÀO CỬA KHÔNG MẤT TIỀN

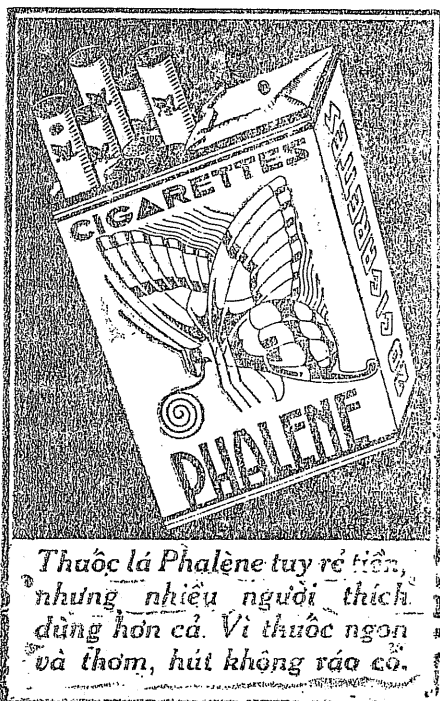
Rượu và nước, giá bán phải chăng cho tiện ai cũng đến vui chơi được.
 Bắt đầu từ mùng một Tết (14 Février 1934) sẽ có một cái buổi riêng
 rất lịch sự để ai muốn đặt tiệc hoặc mang người nhà lại Khiêu-vũ.
 Ở các tỉnh xa muốn giữ buổi đặt tiệc xin viết thư cho biết trước.

THẦY LÝ TOÉT

Thầy Lý-Toét gặp người mạch thuốc: Ông LẬU mà muốn được khỏi ngay.
 Phải nên biết lối tìm thầy. 139 HÀNG RƯỢU ở ngay Nam-Thành «Nam định».
 Thuốc ông Lang Thiện nơi danh Có khoa chữa Lậu vừa nhanh vừa tãi.
 Giá thuốc 2 lọ đồng hai (1\$20). Mỗi ve sáu các chẳng sai chữ nào.
 Làm Đại-lý thì vào nhà hỏi. Được hoa-hồng lại khỏi lối thôi.
 Thưa ông tôi đã biết rồi. Thuốc nhà Thịnh-Đức dưới giới đồn vang.

MINH-THU LẠI CẢO

Mandat để: VŨ DUY-THIỆN, 139 Rue Frances, Nam-định.

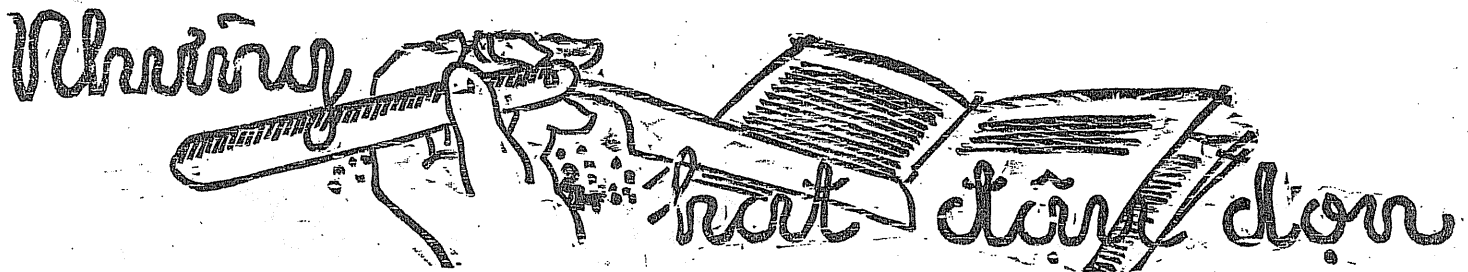


Ai trừ được 50 bao không thuốc lá hiện CON BƯỚM mang lại nhà Nam-Long số 30 phố hàng Bưởi đổi lấy một cuốn lịch tàu rất đẹp.

Gặp khi gió táp mưa đơn,
Dùng xe AN-THÁI chẳng còn
cớ gì.

HIỆU XE

Số 2 phố Nguyễn-trung-Hiệp — Hanoi



Ông bán bao nhiêu ?

Đối với ông Thi-Hán (Tiếng dân số 677) thì :

Một ngày kia vật chất đắt quá mà tinh thần phải chịu thua ?

Vật chất của ông Thi-Hán là vật quái gì mà đem bán được ? mà bán lại đắt để cho tinh thần phải chịu thua ?

Thì ra thế !

Thì ra vật chất là một con quái vật thực : một con ma.

« Con ma kia càng lên càng mạnh, càng mạnh càng lên,.... »

Vậy thì giá nó xuống thì càng xuống càng yếu, mà càng yếu tất nhiên là càng xuống. Văn có lên có xuống cũng hay (sic).

.... Càng mạnh càng lên, thường khiến cho tinh thần ta phải theo dật nó mà không rơi ra, không cất đầu lên nổi.

Tội nghiệp ! còn vật chất kia là ma, mà con ma kia lại có dật, cũng như tinh thần ông Thi - Hán có đầu, để chẳng bao giờ cất lên được !

Cũng trong bài ấy :
Giúp sức với hai ma trên kia mà làm người đời mù mắt, điếc tai, khó bề vượt ra ngoài phạm-vi không khí bao bọc đó.

Bởi vậy, nên câu văn này mới hóa ra quê, lại mù mờ, và điếc nữa. Cái gì giúp sức với hai ma nbi ? Mà cái

không khí bao bọc đó, là cái không-khí nồm gì thế ?

Hay chữ

Cũng trong bài ấy :

Hễ tình dục thắng thì lý phải tiêu vong, vật chất thắng thiên thì tinh thần tiêu diệt.

Tiếng dân vẫn có tiếng là hay chữ.. Hán. Nhưng Thi Hán tiên sinh như thử thổ từ, thì thù-nhân hiểu đặc, mà độc giả tất nhiên cũng đến suy diệt tinh thần mất thôi.

... Lỗ

« Nếu chúng ta không kiên tâm để phần dẫu thì cái hoàn cảnh kia nó sẽ kéo vào cái vực « nhân cách phá sản ».

Cái hoàn cảnh nó sẽ kéo ? Có nhẽ nó sẽ kéo câu văn này vào cái vực « nhân cách phá sản mất ». Thế cũng xong.

« Đại lực đại vô úy » mà ông dịch một cách rất có duyên là « sức lớn không gì sợ », thì chắc ông Thi Hán chả sợ gì ai. Vì nếu ông sợ, thì ông đã chả viết văn như thế.

Lan Khai hay khai lan.

Báo Loa số 7, trong bài « bức ảnh đẹp », ông Lan Khai viết.

Nàng vận toàn đồ trắng. Trong mỗi nếp áo, quần mềm mại như ăn một câu thơ....

Trong nếp quần người đàn bà mà ăn một câu thơ thì cái thi vị ấy hẳn là nồng nặc, sắc súa những mùi.... lan khai. ..

Thơ gì ?

Văn số báo ấy, trong bài « tôi kếp kịch », ông Trương-dinh-Thi kể các hạng người có chân trong hội Uẩn-hoa, Sĩ giới : ông Tòng... vân vân.

Công giới : ông Lê - quang - Mậu (giúp việc cho một thầy kiện) ông Lan, ông Bích, ông Khang, ông Thái (cùng tòng sự tại sở xe lửa Văn-nam), ông Khang, ông Dư (tòng sự tại nhà Đoàn với phủ Toàn-quyền)...

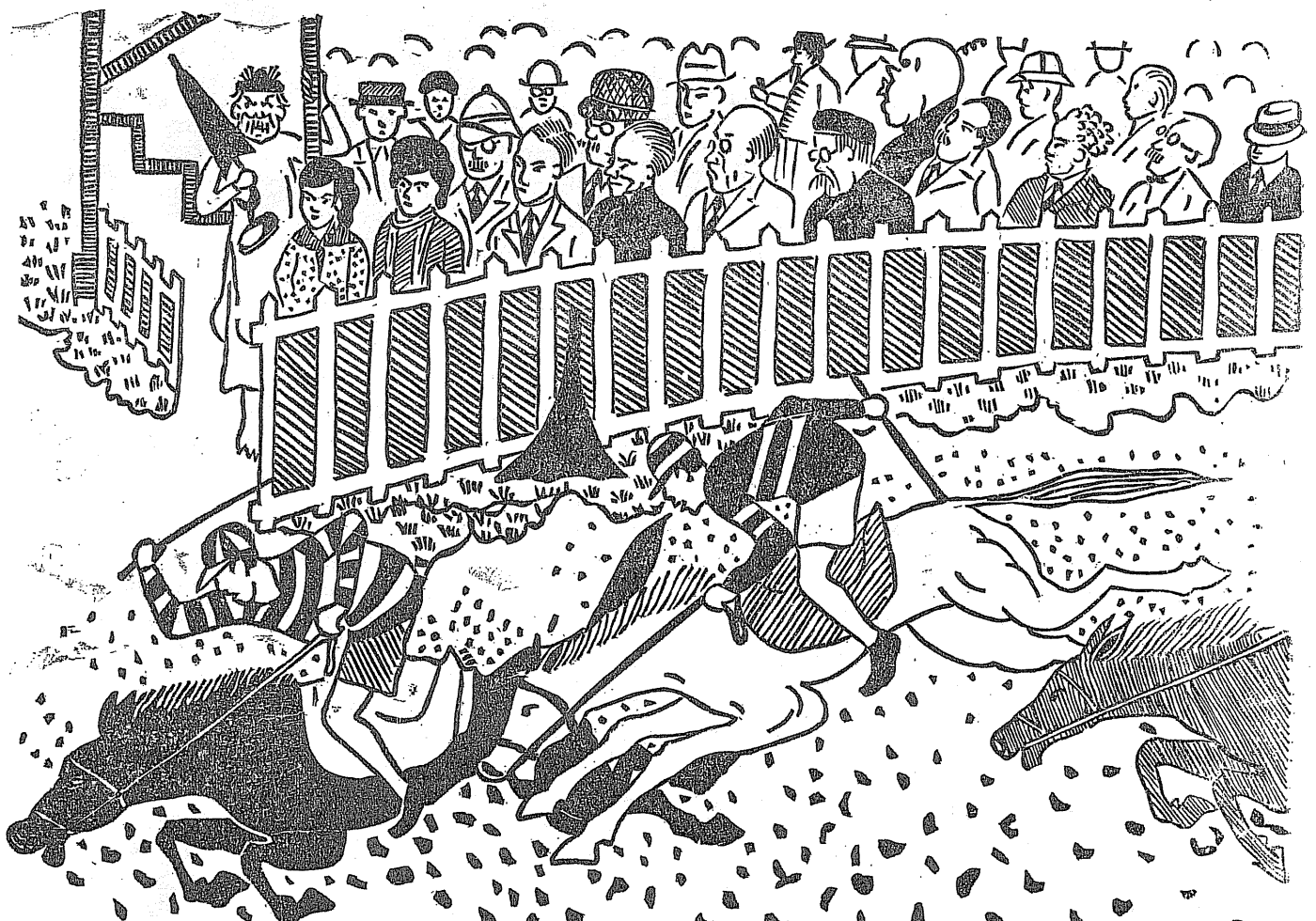
Ông kếp kịch Trương đình Thi to gan thật !

Những quan tham nhà Đoàn, và quan phán phủ Toàn quyền và sở Hỏa-xa, quan ký lục sở thầy kiện, mà ông dám liệt vào công giới (thợ thuyền) không sợ các ngài ấy kiện.

Nhưng ông cho các ngài ấy là thợ gì ? Hẳn là « thợ vẽ », vẽ chữ vào giấy trắng, hay là « thợ cạo »... cạo giấy.

Nhất dao Cạo

Hàn lâm dãi... dãi



Ngựa đã về đích rồi, thế mà người thổi loa đi đằng nào, các bạn tìm họ.

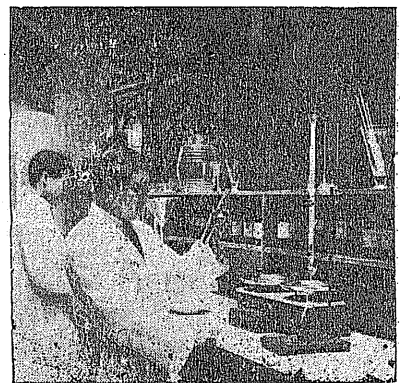
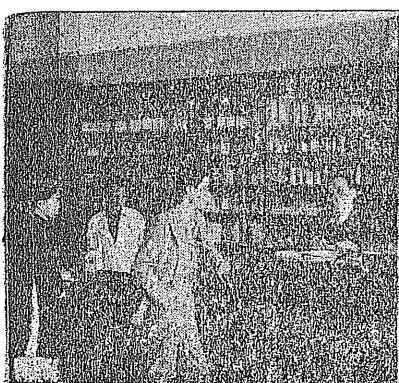
Tranh vẽ của N. V. UYÊN

XIN MỜI LẠI HIỆU THUỐC TAY LỚN

PHARMACIE de HANOI

13, Rue du Chanvre

Cần các đơn thuốc, hay mua các thứ thuốc, thì sẽ được vừa lòng, vì hiệu đó có ông HOÀNG-MỘNG-GIÁC và ông NGUYỄN-HẠC-HẢI đều tốt-nghiệp ở trường Đại-học Bào-chế ở Paris trông nom rất chu đáo.



VIỄN-ĐÔNG TÔN-TÍCH HỘI

HỘI TỰ B. N SEQUANAISE THÀNH BA-LÊ LẬP NÊN

Công-ty vô danh hùn vốn 4.000.000 phật-lăng
một phần tư đã góp rồi

Hội đặt dưới quyền kiểm-sốt của Chính-phủ Toàn-quyền Đông-Pháp

Đăng-ba Hanoi số 419

GIÚP NGƯỜI ĐỀ DÀNH TIỀN

Tổng-cục ở Hanoi — 32, phố Paul Bert — Giấy nói số 892
Sở Quản-lý ở Saigon — 68, Bd. Charner — Giấy nói số 1099

BẢNG XỔ SỐ HOÀN TIỀN THẮNG MARS 1934

Mở ngày thứ sáu 30 Mars 1934 hồi 8 giờ sáng tại sở Quản-Lý ở Saigon do ông Meyrignac, phó quản-lý hội chủ tọa, ông Carpentier và ông Trần-văn-Độc là hai người có mua phiếu của hội dự-tọa.

Lần mở trước trúng: 5.000\$	24.461	PHIẾU NÀY CHƯA PHÁT HẠNH
	1.756	1756-A M. Đỗ-văn-Bổn, Rue Mayer — Sa- gon, trúng lĩnh về 500\$.
		1756-B Phiếu này không hoàn lại vì tiền tháng chưa đóng.
		4756-1 Phiếu này không hoàn lại vì tiền tháng chưa đóng.
		4756-2 Trần-thị-Mân, 14 Rue de la Pois- sonnerie, Hanoi, trúng lĩnh về 200\$.
		4756-3 Phiếu này không hoàn lại vì tiền tháng chưa đóng.
		4766-4 M. Phạm-văn-Lê, Lộc-ninh, Thủ- dầu-một trúng lĩnh về 200\$.
		4756 5 Phiếu này không hoàn lại vì tiền tháng chưa đóng.
	7.756	M. Thiệu à Sông-cầu, phiếu 500\$ sẽ hoàn lại nguyên vốn.
	865	M. Oppenheim, Maison Descours Cabaud Tourane, lĩnh phiếu miễn trừ 1000\$.
		3865-1 M. Tô-văn-Luân, Dépôt des Tram- ways Gôváp, Saigon lĩnh phiếu miễn trừ 200\$.
		3869-2 Phiếu này không miễn trừ vì tiền tháng chưa đóng.
		3865-3 M. Nguyễn-văn-Cha, Usine Elec- trique, Can-thơ, lĩnh phiếu m en trừ 200\$.
		3865-4 M. Iem-Chiép, Kgsvai, Pnompenh, lĩnh phiếu miễn trừ 200\$.
		3865-5 Phiếu này không miễn trừ vì tiền tháng chưa đóng.
		6865-A M. Huỳnh-văn-Nghĩa, T. P. — Ta- keo lĩnh phiếu miễn trừ 500\$.
	6.865	6865-B Phiếu này không miễn trừ vì tiền tháng chưa đóng.

Kỳ mở số sau định vào ngày thứ bảy 28 Avril 1934, hồi 11
giờ sáng tại sở Tổng-cục ở Hanoi, số 32 phố Paul-Bert, Hanoi.
Món tiền hoàn về cuộc xổ số to nhất kỳ tháng Avril 1934
định là 5.000 \$.

THUỐC PHÁT MINH

BÁ ĐẢ SƠN QUÂN TÂN

Thuốc phát minh để giúp cho hàng phụ-nữ, thuốc lưu hành ra chừng nào thì
thấy sự linh nghiệm chừng nấy.

Hiện thời hàng phụ-nữ mắc trong bốn chứng đau tử cung, 10 người hết 7, không
nặng thì nhẹ, không nhiều thì ít, đau rang rang hai sợi dây chằng, đau trắng trắng
đạ dưới, đau thất ngang lưng, ra huyết trắng dầm dề có dây có nhợ, khi trong khi
đục, khi vàng đường đại bốn uất đường tiêu không thông ồm áp chứng bệnh trong
mình lâu ngày mà không biết. Đến nơi cùng thầy: Tôi bị đau bạch đới hạ, các ông
nào tường thuật, cứ đo theo kinh nguyệt không đều, sanh bạch đới hạ mà trị. Ôi
thời! bệnh Nam chữa Bắc, bệnh tưng hạ chữa tưng thượng, uống thuốc hết tiền
mà bệnh không lành.

Ai mắc phải chứng bệnh đau tử cung và huyết trắng như kể trên đây, hãy uống
BÁ ĐẢ SƠN QUÂN TÂN thì thấy công hiệu lạ lùng, sự hay không thể kể hết được.

Đờn bà có thai bị đau tử cung uống càng hiệu nghiệm, đờn bà mới sanh đẻ, bị đau
tử cung uống cũng hết liền.

Thuốc này đã cứu chẳng biết bao nhiêu bệnh đau tử cung, duy có uống thuốc
mà hết bệnh, chứ không cần bơm rửa.

Mỗi hộp 1p.00, uống 5 ngày.

Thơ và mandat để cho:

Y học sĩ: **VÔ-VĂN-VÂN** — THUDAUMOT

Xin nhớ: Cần dùng đại-lý ở Tonkin.

Gecko

LA MEILLEURE DES PEINTURES

BÁN KHẮP CỎI ĐÔNG-PHÁP

MUA BUÔN XIN HỎI TẠI:

Hanoi: 53, Rue de la Citadelle

Saigon: 29, Rue Sabourain

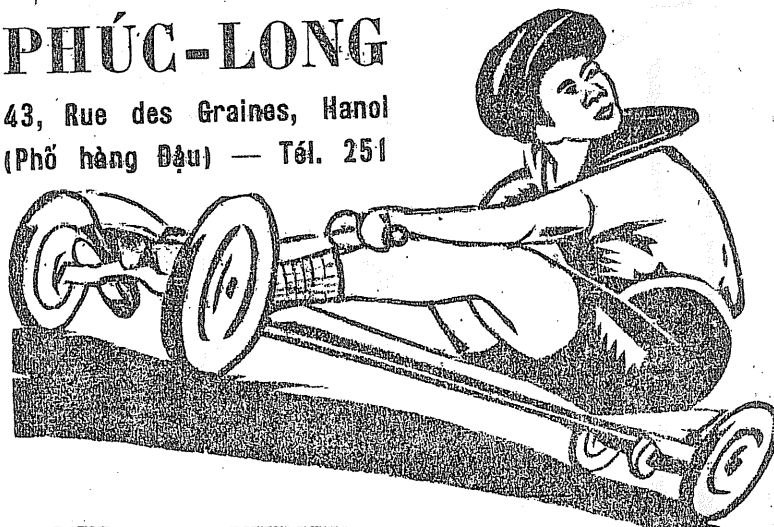
Pnom. Penh: 4, Rue Ohier

NÊN MUA AUTO-FORT CỦA HÃNG:

PHÚC-LONG

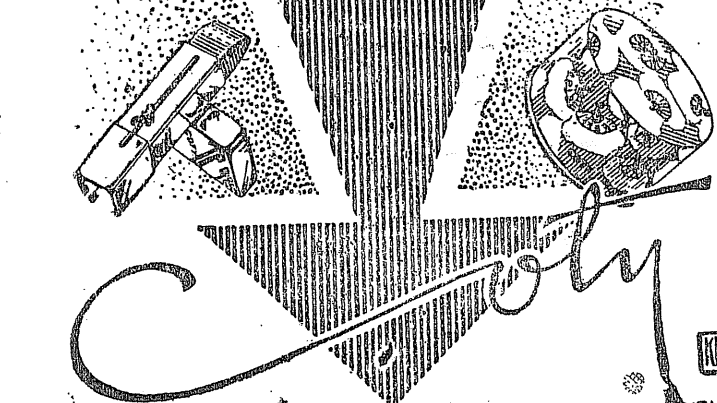
43, Rue des Graines, Hanoi

(Phố hàng Đậu) — Tél. 251



cho con em chơi, vừa không nguy-hiêm, vừa được khỏe mạnh cứng cáp.

KHẮP CÁC NƠI CÁC BÀ
LỊCH SỰ CHỈ DÙNG PHÂN
SẠP NƯỚC HOA... HIỆU



ĐẠI LÝ ĐỘC QUYỀN: RONDON & CO LTD, 21, RUE JULES FERRY, HANOI
18, 82 ĐÔNG-KHÁNH, HANOI

SỮA

NESTLÉ

HIỆU CON CHIM

SỨC KHỎE CỦA TRẺ CON

BAO THẦU CHO

CHÍNH-PHỦ PHÁP

Độc quyền bán cho các nhà thương, các

nhà hộ-sinh và các nhà thương binh, v. v.

ở Trung-kỳ, Bắc-kỳ và Cao-mên.



POUDRE STOMACHIQUE DU SAINT ANDRÉ

là thuốc rất thần hiệu chữa các bệnh về dạ-dầy.
Chữa được cả chứng đi tảo. Không có vị gì độc,
uống lâu không hại, không quen.



**ĐÂY MÃY THỰC LÀ THUỐC-TIÊU, UỐNG
BAO GIỜ CŨNG HIỆU NGHIỆM TỨC KHẮC**

CÁCH UỐNG: Một hay hai thìa café, hòa vào một
ít nước, uống trước bữa ăn, ai cũng uống được

0\$85 một lọ

Độc quyền bán tại hiệu bào-chê CHASSAGNE
55, Phố Tràng - Tiền, 55 — HANOI

Imp. Trung-Bắc Tân-Văn — Hanoi

Le Gérant : Phạm-Hữu-Ninh